



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
TIỀN GIANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014



4/2015

Mục lục

I. THÔNG TIN CHUNG	6
1. Thông tin khái quát.....	6
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	7
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	8
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	9
5. Định hướng phát triển.....	11
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014	14
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	14
2. Tổ chức và nhân sự.....	15
3. Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án.....	18
3.1 Danh mục các công trình có giá trị lớn:.....	18
3.2 Đầu tư tài sản cố định:.....	18
3.3 Kết quả SXKD tại các công ty con, công ty liên kết năm 2014:.....	19
4. Tình hình tài chính.....	19
4.1 Tình hình tài chính.....	19
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	20
5. Cơ cấu cổ đông, Tỷ lệ sở hữu vốn.....	20
5.1 Cổ phần:.....	20
5.2 Cơ cấu cổ đông:.....	21
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.....	21
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.....	21
5.5 Các chứng khoán khác: Không có.....	21
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	22
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	22
2. Tình hình tài chính.....	24
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	24
4. Kế hoạch phát triển trong năm 2015.....	25
4.1 Các giải pháp và công việc chủ yếu để thực hiện kế hoạch năm 2015.....	25
4.1.1 Ban Đầu tư và Quản lý dự án – Sàn GD Bất động sản:.....	25
4.1.2 Xí nghiệp Cơ khí Công trình.....	26
4.1.3 Xí nghiệp kinh doanh VLXD:.....	26
4.1.4 Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi:.....	27
4.1.5 Xí nghiệp Thi công Cơ giới:.....	27
4.1.6 Công ty TNHH MTV Xây dựng:.....	27
4.1.7 Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO:.....	28
4.1.8 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang.....	28
4.2 Kế hoạch hoạt động của các phòng chức năng.....	28

4.2.1	Công tác kế hoạch - kỹ thuật:	28
4.2.2	Công tác tài chính – kế toán.....	29
4.2.3	Công tác Nhân sự.....	29
4.2.4	Công tác Văn phòng công ty.....	29
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không.....	30
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	30
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.....	30
2.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	30
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	30
1.	Hội đồng quản trị.....	30
1.1	Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:	30
1.2	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có	33
1.3	Hoạt động của Hội đồng quản trị:.....	33
1.4	Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:	36
1.5	Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.	36
1.6	Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.	36
2.	Ban Kiểm soát.....	36
2.1	Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).36	
2.2	Hoạt động của Ban kiểm soát:	38
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.....	38
3.1	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:	38
3.2	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:.....	39
3.3	Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có	39
3.4	Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:	39
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	39
1.	Ý kiến kiểm toán.....	39
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán	39

Thông điệp của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

*Kính gửi: Quý cổ đông, nhà đầu tư, quý khách hàng
cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty*

Năm 2014 là một năm với đầy những bước chuyển biến mới đầy khả quan cho nền kinh tế Việt Nam. Sau một quãng thời gian lạm phát kéo dài, kinh tế chuyển biến xấu, thì trong năm 2014, nhờ có những chính sách đổi mới, những gói kích cầu, của nhà nước mà kinh tế đã phục hồi rõ nét. Công ty TICCO rất vui mừng trước những biến chuyển khả quan đó, vì nhờ đó mà tình hình sản xuất kinh doanh của công ty đã được phục hồi rất đáng kể. Tuy nhiên, có nhiều vấn đề kinh tế của những năm trước đã dẫn đến hệ lụy không đáng có, khiến chúng ta có một vài khó khăn trở ngại nhất định trong việc phục hồi. Vì lẽ đó, công ty đã đưa ra những bước cải tiến cũng như một số thay đổi lớn nhằm giải quyết khó khăn còn tồn đọng và mở ra hướng đi mới vững chắc và thuận lợi cho công ty.

Kính thưa anh/chị thành viên HĐQT, Ban điều hành TICCO và toàn thể cán bộ, công nhân viên công ty TICCO!

Tôi kêu gọi tấm lòng nhiệt huyết, sự kiên trung và trí tuệ của anh chị em thành viên HĐQT, Ban điều hành TICCO cùng toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty cùng nhau vượt qua khó khăn trước mắt để bước đến với những cơ hội, những dự án mới và cả một sự chuyên mình cho tương lai của công ty. Mỗi một cá nhân thuộc công ty đều là một thành phần quan trọng không thể thiếu góp phần tạo nên thương hiệu của TICCO ngày hôm nay. Trong các bạn, có những người đã bỏ cả tuổi trẻ, sức lực và tâm huyết lớn lao của mình để chung tay xây dựng công ty từ những ngày đầu. Tôi cũng biết rằng, còn có những người rất trẻ và các bạn đang từng bước phấn đấu, cống hiến những sức lực tuổi đôi mươi cho sự đổi mới của công ty.

Tôi hy vọng rằng, với những tâm huyết ấy, chúng ta phải đổi mới tư duy và không ngừng học tập những kỹ năng mới. Những điều cũ đã không còn phù hợp, thế giới mỗi ngày đều có một bước chuyển mình mới, nên chúng ta cũng không nên chậm trễ mà thay đổi mình để phù hợp với tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt của nền kinh tế hiện nay. Với hệ thống quản trị tài chính kế toán, cần phải có hệ thống kế toán thật sự chuyên nghiệp, vững mạnh đáp ứng yêu cầu thông tin chính xác, nhanh chóng và rõ ràng, minh bạch cho các nhà đầu tư. Với SXKD, cần phải tránh lãng phí, tận dụng tối đa mọi nguồn lực nhất là trong tình hình nền kinh tế còn chưa phục hồi rõ ràng như hiện nay. Công ty luôn tin tưởng rằng chúng ta có thể làm được những điều đó.

Và kính thưa quý cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác, khách hàng!

Công ty của chúng tôi tự hào rằng, chúng tôi đã trở thành một thương hiệu nổi bật không những trong mà còn ngoài tỉnh. Công ty đã trải qua rất nhiều khó khăn cũng như lòng kiên trì mới có được thương hiệu như ngày hôm nay. Với sự đóng góp mỗi năm cho nền kinh tế tỉnh nhà cũng như cả nước, công ty vô cùng trân trọng sự tin tưởng và cả những đóng góp của quý cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác, khách hàng dành cho chúng tôi.

Năm 2015 sẽ chứng kiến rất nhiều sự thay đổi cũng như những dự án mới mà chúng tôi mang đến dành cho quý vị. Vì vậy, tôi mong rằng quý cổ đông, quý nhà đầu tư hãy tiếp

tục tin tưởng vào chúng tôi, giữ vững giá trị đầu tư dài hạn và tiếp tục góp sức xây dựng công ty để chúng tôi có thể mở rộng qui mô và thực hiện thêm nhiều dự án phát triển lớn. Với những khách hàng và các đối tác, tôi hy vọng chúng ta sẽ hợp tác lâu dài và bền vững hơn nữa, cùng hợp lực để tạo thành công và chia sẻ lợi ích bền vững. Chúng tôi luôn đi đúng chân ngôn của mình là mang đến sự hài lòng và các sản phẩm tốt nhất dành cho các bạn.

Xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác, khách hàng trong nhiều năm qua đã ủng hộ và đồng hành cùng Ticco.

Cuối cùng, thay mặt HĐQT, tôi xin gửi đến toàn thể quý vị lời chúc sức khỏe, thành công, gia đình hạnh phúc, luôn gặp nhiều may mắn trong cuộc sống và sẽ luôn ủng hộ TICCO chúng tôi trên con đường tương lai.

Trân trọng kính chào!



I. THÔNG TIN CHUNG**1. Thông tin khái quát**

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (TICCO)

Tên tiếng Anh: TIEN GIANG INVESTMENT AND CONSTRUCTION
JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: TICCO

**Giấy chứng nhận đăng
ký doanh nghiệp số:** 1200526842

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng

**Vốn đầu tư của chủ sở
hữu:** 100.000.000.000 đồng

Địa chỉ: 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, Mỹ tho, Tiền Giang

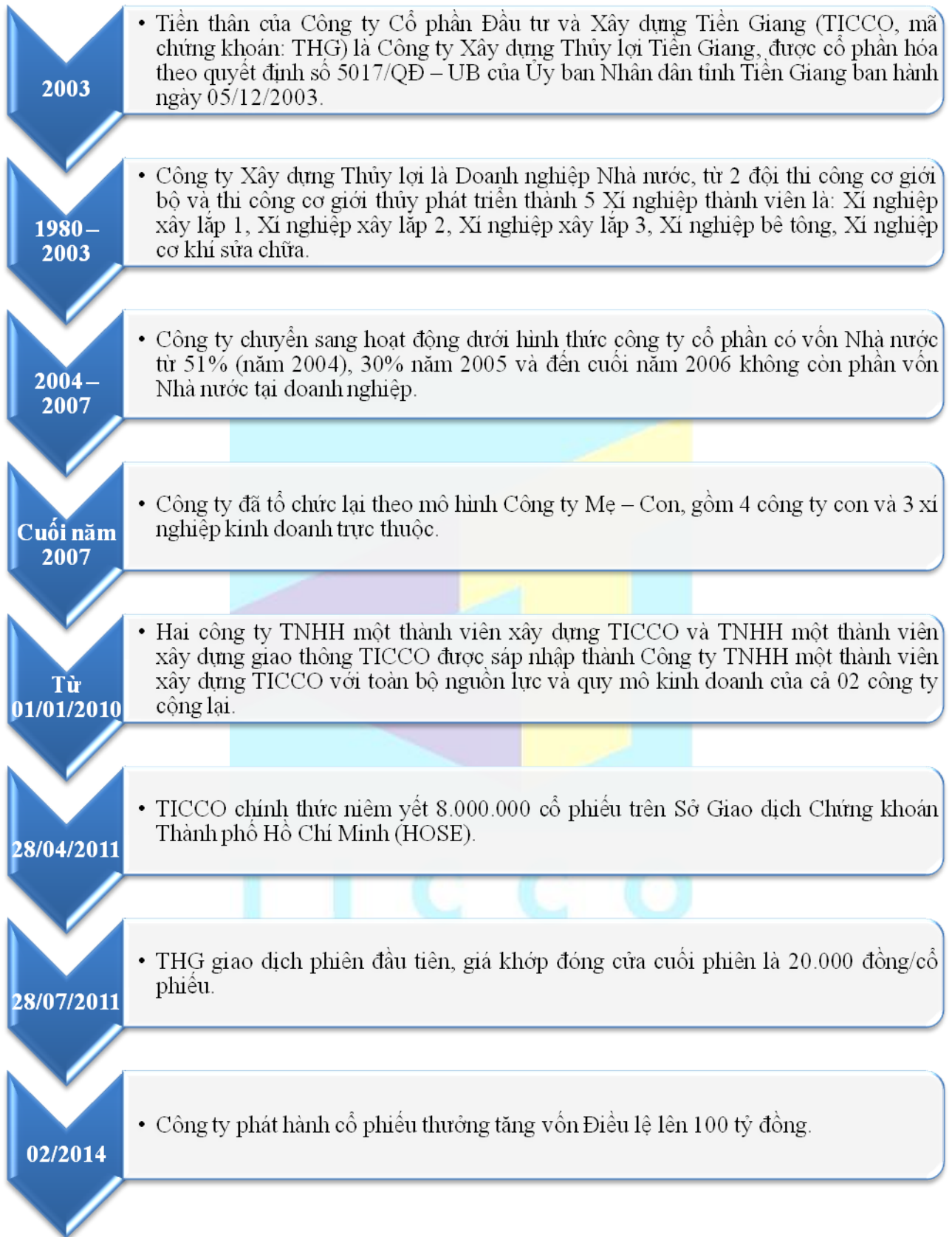
Số điện thoại: (073) 3872 878

Số fax: (073) 3850 597

Website: www.ticco.com.vn

Mã cổ phiếu: THG

2. Quá trình hình thành và phát triển



3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

★ Ngành nghề kinh doanh:

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1200526842 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp ngày 02 tháng 01 năm 2004 và thay đổi lần thứ 12 vào ngày 23 tháng 09 năm 2014.

★ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

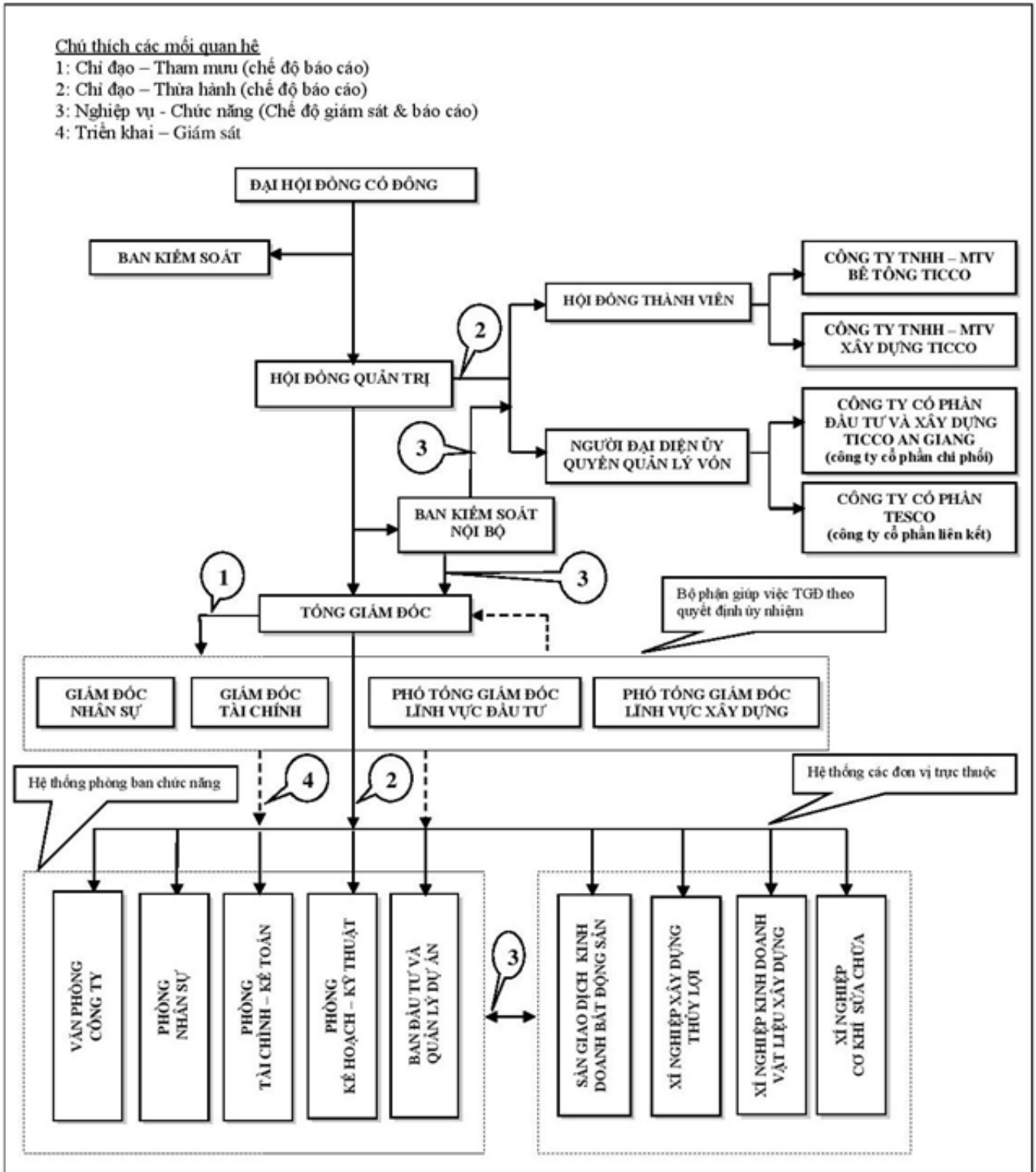
- Xây dựng các công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương;
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng;
- Thi công xây dựng các công trình công nghiệp;
- Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước;
- San lấp mặt bằng;
- Trung đại tu thiết bị, đóng mới và sửa chữa xà lan;
- Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cổng công trình thủy lợi;
- Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn;

- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh vật liệu xây dựng;
 - Kinh doanh cát san lấp; Khai thác vận tải;
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
 - Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: Khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông;
 - Lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi;
 - Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi;
 - Tư vấn đấu thầu, giám sát;
 - Môi giới bất động sản;
 - Định giá bất động sản;
 - Tư vấn bất động sản;
 - Quảng cáo bất động sản;
 - Đấu giá bất động sản;
 - Quản lý bất động sản;
 - Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite;
 - Kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite;
 - Thiết kế, sản xuất, chế tạo thiết bị nâng.
- ★ **Địa bàn kinh doanh:** Đồng bằng sông Cửu Long và Miền đông Nam bộ.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý.
- Các công ty con, công ty liên kết:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY TOÀN HỆ THỐNG TICCO (đến 31/12/2014)



CÔNG TY CON:**1 Công ty TNHH Một thành viên Bê tông TICCO**

Địa chỉ: Lô 1 – 6, Khu công nghiệp Mỹ Tho, Tiền Giang
 Điện thoại: (073) 625 1018/(073) 395 6118 Fax: (073) 385 3661
 Vốn điều lệ: 38.000.000.000 (Ba mươi tám tỷ) đồng

2 Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng TICCO

Địa chỉ: 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang
 Điện thoại: (073) 3875 826 Fax: (073) 3958 412
 Vốn điều lệ: 25.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng

3 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang

Địa chỉ: Số 3 Lê Lợi, Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang
 Điện thoại: (076) 3852 059 Fax: (076) 3854 134
 Vốn điều lệ: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng

CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT:**1 Công ty cổ phần TESTCO**

Địa chỉ: Lô 1 – 3 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Tiền Giang
 Điện thoại: (073) 3 954 678 Fax: (073) 3 954 678
 Vốn điều lệ: 1.300.000.000 (Một tỷ ba trăm triệu) đồng; TICCO góp vốn 20%

CÁC XÍ NGHIỆP, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC:**1 Sàn Giao dịch Bất động sản TICCOREAL**

Địa chỉ: Lô 1, Khu công nghiệp Mỹ Tho, Tiền Giang
 Điện thoại: (073) 3977 779 Fax: (073) 6250 567

2 Xí nghiệp Cơ khí công trình

Địa chỉ: 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang
 Điện thoại: (073) 3877 876 Fax: (073) 3850 597

3 Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng TICCO

Địa chỉ: 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Điện thoại: (073) 3580 247

Fax: (073) 3850 597

4 Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi

Địa chỉ: 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Điện thoại: (073) 3878 545

Fax: (073) 3878 474

5 Xí nghiệp Thi công Cơ giới

Trụ sở: 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Điện thoại: (073) 3872 878

Fax: (073) 3850 597

5. Định hướng phát triển**5.1 Sứ mệnh**

- Đối với lĩnh vực xây dựng: Cung cấp dịch vụ xây lắp đối với các loại công trình thủy lợi, công trình cơ sở hạ tầng với chất lượng tốt, áp dụng công nghệ tiên tiến đảm bảo tiến độ và mỹ thuật công trình.
- Đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản và hạ tầng cơ sở: Cung cấp cho xã hội và khách hàng các sản phẩm đảm bảo chất lượng cao, thân thiện với người sử dụng, thực hiện đúng cam kết và phù hợp với nhu cầu thị trường, xã hội.
- Đối với lĩnh vực bê tông: Cung cấp cho khách hàng bê tông tươi và các loại hình cấu kiện bê tông đúc sẵn với sự vượt trội về chất lượng, tiến độ và giá thành hợp lý.

5.2 Mục tiêu chiến lược**❖ Lĩnh vực thi công xây dựng**

Củng cố công tác quản lý, áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết giảm chi phí, giảm giá vốn hàng bán tạo thế mạnh cạnh tranh về giá, chất lượng, mỹ thuật và tiến độ.

Tiếp tục phát huy thế mạnh về xây dựng thủy lợi; liên minh với các đối tác chiến lược mở rộng sang các dự án công trình: giao thông, xây dựng công nghiệp, xử lý môi trường nhằm củng cố vị thế, tăng doanh thu và lợi nhuận.

❖ Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông

Thương hiệu Bê Tông TICCO đã được khẳng định trên thị trường khu vực các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long như: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng và Bạc Liêu.

Trong thời gian tới sẽ:

Phát huy và giữ vững thương hiệu bê tông TICCO tạo ra sản phẩm có chất lượng, đáp ứng tiến độ thi công công trình thông qua tính năng thiết bị, số lượng thiết bị.

Xây dựng nhà máy mới để đảm bảo cung cấp sản phẩm bê tông cho thị trường.

Cải tiến công tác quản lý, phát huy vai trò của sáng kiến cải tiến, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản xuất tạo thế mạnh cạnh tranh về giá, chất lượng, năng lực cung cấp.

Đẩy mạnh tiếp thị vào các thị trường mục tiêu duy trì số lượng khách hàng hiện có, nghiên cứu mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm mới để có được những khách hàng, đơn hàng mới.

Duy trì các mối quan hệ tốt đẹp với các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu uy tín đã có. Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng theo định kỳ đã qui định.

Tiếp tục thu thập và phân tích thông tin về xu hướng thị trường, đối thủ cạnh tranh để hiểu rõ thêm về đối thủ và có đối sách phù hợp.

Tăng cường quản trị hợp đồng về tiến độ thanh toán, tiến độ giao hàng, chặt chẽ về nợ. Hợp tác tốt với các cơ quan pháp luật để khi cần thiết có được sự hỗ trợ hiệu quả trong thu hồi nợ. Đảm bảo số nợ luôn trong tầm của hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng.

Thực hiện chương trình đào tạo ngắn hạn, dài hạn theo mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp để phát triển đội ngũ kế cận trong giai đoạn tới, và đào tạo kiến thức bán hàng, marketing, quản lý cho nhân viên kinh doanh.

❖ **Lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản**

Đi đầu trong lĩnh vực đầu tư bất động sản tại địa bàn tỉnh Tiền Giang (khu nhà ở, khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật) đảm bảo chất lượng, thực hiện đúng cam kết và giá cả hợp lý phù hợp với thị trường và xã hội.

Tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư các dự án có tính khả thi cao, đảm bảo tiến độ để đáp ứng kịp thời chiến lược kinh doanh.

Thực hiện quản lý tốt các dự án đầu tư xây dựng, đảm bảo thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục pháp lý theo qui định pháp luật hiện hành.

Phối hợp với các địa phương có dự án đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng dự án nhằm đưa sản phẩm vào khai thác, kinh doanh kịp thời, hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác quảng bá, tiếp thị các dự án, sản phẩm bất động sản sắp triển khai bán, thu hút sự quan tâm của khách hàng để công tác bán sản phẩm được thuận lợi, đảm bảo hiệu quả và tạo hình ảnh, thương hiệu Công ty.

Chuyên nghiệp hóa hoạt động Sàn giao dịch bất động sản của Công ty, xã hội hóa việc môi giới bán hàng, sàn giao dịch bất động sản là đầu mối chính.

❖ **Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí:**

Với sản phẩm chủ lực là cửa cổng các loại của công trình thủy lợi đã đạt được thương hiệu trên thị trường. Trong thời gian tới TICCO với năng lực cốt lõi của mình dự kiến sẽ phát triển thêm các loại hình sản phẩm khác như: sản xuất lắp dựng nhà tiền chế công nghiệp; thiết kế, chế tạo, lắp đặt các thiết bị nâng...

5.3 Các biện pháp thực hiện chiến lược:

❖ **Về công tác tổ chức, nhân sự:**

Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp cho người lao động, tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động, xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.

Chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa. Quy hoạch điều động nguồn nhân lực nội bộ trong Công ty. Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực.

Thực hiện cải tiến mô hình tổ chức quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu xây dựng quy chế trả lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên phù hợp với năng lực, trình độ và hiệu suất công tác của từng cán bộ công nhân viên với nhiệm vụ được giao.

❖ **Tài chính**

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình quản lý tài chính kế toán, công nợ phải thu, phải trả, củng cố hoàn thiện bộ máy kế toán để quản lý tốt nguồn vốn của Công ty.

Tăng cường việc mời gọi, huy động và tiếp cận các nguồn vốn trên thị trường, sử dụng hợp lý nguồn vốn đã được huy động và quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

Thường xuyên tiến hành phân tích hoạt động tài chính để đánh giá về thực trạng tài chính của Công ty. Thực hiện tốt việc tiết kiệm trong quản lý, giảm chi phí đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm giá thành sản phẩm/ dịch vụ và tăng cường tính cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

5.4 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Định hướng phát triển bền vững gắn kết với bảo vệ môi trường và trách nhiệm đối với cộng đồng, nhiều năm qua Công ty đã thực hiện trách nhiệm của mình trong việc tạo dựng môi trường sống, làm việc an toàn cho người lao động và cộng đồng dân cư xung quanh khu vực trụ sở Công ty cũng như tại các công trình xây dựng. Bên cạnh các hoạt động bảo vệ môi trường, Công ty luôn đồng hành và tích cực ủng hộ các chương trình xã hội như phụng dưỡng Bà Mẹ Việt Nam anh hùng; đóng góp gây quỹ bảo trợ bệnh nhân nghèo, quỹ trẻ em nghèo hiếu học, quỹ chất độc màu da cam; tổ chức thăm hỏi, phát quà người dân có hoàn cảnh khó khăn trong dịp lễ tết; xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương ...

Thông qua các hoạt động nêu trên, Công ty đã được các cấp chính quyền công nhận thành tích đóng góp và biểu dương hàng năm, đồng thời tạo được hình ảnh thương hiệu tốt đẹp đối với cộng đồng.

6. Các rủi ro:

Tình hình kinh tế Việt Nam tuy đã có những dấu hiệu cải thiện (kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát về cơ bản được kiềm chế...) nhưng vẫn đang phải đối diện với những thách thức ngắn hạn như: nợ xấu của hệ thống ngân hàng, số doanh nghiệp ngừng hoạt động, sự trì trệ của thị trường và đặc biệt là tổng nguồn vốn đầu tư xã hội vẫn còn thấp, các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng của nhà nước triển khai thì ngày càng thu hẹp trong khi cạnh tranh cùng ngành thì ngày càng gay gắt.

Thị trường bất động sản Việt Nam năm 2014 đã có dấu hiệu khởi sắc song sự phục hồi tương đối chậm. Các ngân hàng thương mại liên tục hạ lãi suất huy động, giá vàng

liên tục tuột dốc thúc đẩy dòng tiền tiết kiệm của người dân chảy vào các kênh đầu tư. Việc bán sản phẩm bất động sản tồn kho được thực hiện với tốc độ rất chậm.

Công nợ ở lĩnh vực Bê tông lớn và ngày càng khó thu hồi do tình hình kinh tế bị suy thoái, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh do phải trích quỹ dự phòng.

Trong lĩnh vực xây dựng vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức như nợ đọng, khối lượng từ những năm trước chưa có hướng giải quyết. Bên cạnh đó, giá thầu cạnh tranh khốc liệt, giảm thầu mạnh đã ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2014:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014			So sánh 2014/2013 (%)
		Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	TH/KH (%)	
Doanh thu thuần	432,245	405,654	525,048	129%	121%
Lợi nhuận sau thuế	13,482	14,197	16,926	119%	125%

Hoạt động xây dựng năm 2014 đã có những khởi sắc. Các dự án phát triển hạ tầng xã hội sử dụng vốn Nhà nước, vốn ODA cũng được các ngành, các cấp đẩy nhanh tiến độ thi công. Điều này được thể hiện qua hàng loạt dự án của Trung ương cũng như địa phương hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc chuẩn bị đưa vào sử dụng trong thời gian tới.

Trong năm qua, nhu cầu xây dựng các công trình có vốn từ ngân sách Nhà nước, các công trình phục vụ cho xây dựng xã nông thôn mới tăng cao hơn năm trước; các doanh nghiệp tiếp cận được vốn vay ngân hàng với lãi suất ưu đãi, nhu cầu xây dựng nhà và các công trình phục vụ sản xuất kinh doanh ở khu vực dân cư có xu hướng tăng; giá cả vật tư xây dựng tương đối ổn định... Ngoài ra, thị trường bất động sản đang âm dần với nhiều dự án phát triển nhà ở được hoàn thành và bàn giao trong năm 2014, thị trường vật liệu xây dựng trong năm không có biến động lớn đã góp phần giảm bớt khó khăn cho hoạt động của các doanh nghiệp xây dựng. Mặc dù đạt được một số kết quả nhất định nhưng hoạt động xây dựng trong năm vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Thị trường bất động sản tuy đã có dấu hiệu tích cực song sự phục hồi chậm. Tình trạng nợ đọng khối lượng từ những năm trước của các doanh nghiệp xây dựng chưa có hướng giải quyết triệt để. Bên cạnh đó, mặc dù lãi suất cho vay gần đây đã được điều chỉnh giảm nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong tiếp cận vốn nên sản xuất kinh doanh chưa thực sự phát triển mạnh, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Tổ chức và nhân sự**Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

Chức vụ	Họ và tên	Số lượng CP sở hữu (đến 31/12/2014)	Tỷ lệ (%)
Tổng Giám đốc	Trần Hoàng Huân	223.262	2,23%
Phó Tổng Giám đốc	Nguyễn Hữu Hiệp	123.839	1,24%
Phó Tổng Giám đốc	Vũ Huy Giáp	200.125	2%
Phó Tổng Giám đốc	Nguyễn Thanh Nghĩa	384.417	3,84%
Kế toán trưởng	Lê Mỹ Phượng	875	0,01%

(Nguồn: theo danh sách cổ đông chốt gần nhất, ngày 09/12/2014)

Tóm tắt lý lịch:**ÔNG TRẦN HOÀNG HUÂN**

Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 18/8/1969
 Số CMND: 311527409, ngày cấp: 30/8/2008, nơi cấp: CA Tiền Giang
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Thạnh Nhựt, Gò Công Tây, Tiền Giang
 Địa chỉ thường trú: 93K1, Nguyễn Tri Phương, Khu phố 1, Phường 7, Mỹ Tho, Tiền Giang
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0733 872 878
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy nông
 Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty
 Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

ÔNG NGUYỄN HỮU HIỆP

Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 09/9/1971
 Số CMND: 310831825, ngày cấp: 29/04/2011, nơi cấp: CA Tiền Giang
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Tiền Giang
 Địa chỉ thường trú: D25, đường 3, Mỹ Thạnh Hưng, P.6, Mỹ Tho, TG
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 073 3872878

Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Thủy lợi
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Ban Đầu tư và Quản lý dự án Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không

ÔNG VŨ HUY GIÁP

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	08/9/1977
Số CMND:	312093701, ngày cấp: 01/03/2006, nơi cấp: CA Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	Ấp Tân Thuận, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	073 3875826
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không

ÔNG NGUYỄN THANH NGHĨA

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/7/1976
Số CMND:	311426075, ngày cấp 01/06/2005, nơi cấp: CA Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	Lương Hòa Lạc, Chợ Gạo, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	073 3956296
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ kinh tế học
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang. Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không

BÀ LÊ MỸ PHƯỢNG

Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	24/06/1981
Số CMND:	311637909, ngày cấp: 23/05/2012, nơi cấp: CA Tiền Giang

	Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	Bình An, Song Bình, Chợ Gạo, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	073.3872878 - 01295077183
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế Toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không

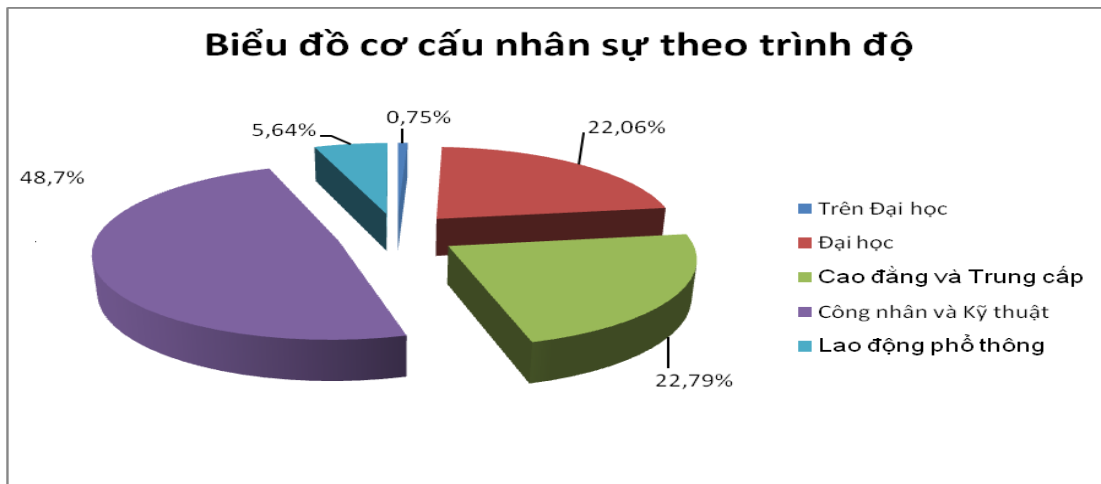
– Những thay đổi trong ban điều hành:

- 1) Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang đối với ông Nguyễn Bằng Gia Bảo kể từ ngày 01 tháng 2 năm 2014.
- 2) Bổ nhiệm ông Vũ Huy Giáp giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01 tháng 2 năm 2014.
- 3) Bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Hiệp giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01 tháng 2 năm 2014.
- 4) Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Nghĩa giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2014.
- 5) Miễn nhiệm chức vụ Thư ký công ty đối với ông Phạm Minh Sáng kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2014.
- 6) Bổ nhiệm ông Trần Văn Quang giữ chức vụ Thư ký công ty kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2014.
- 7) Miễn nhiệm chức vụ Kế Toán trưởng đối với ông Nguyễn Hoàng Sơn kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2014.
- 8) Bổ nhiệm Bà Lê Mỹ Phượng giữ chức vụ Kế Toán trưởng Công ty kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2014.

– Số lượng cán bộ, nhân viên thời điểm 31/12/2014.

Tổng số: 408 cán bộ, công nhân viên trong đó:

Cơ cấu theo trình độ		
Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trên Đại học	03	0,74%
Đại học	90	22,06%
Cao đẳng và trung cấp	93	22,79%
Công nhân kỹ thuật	199	48,77%
Lao động phổ thông	23	5,64%



3. Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án

3.1 Danh mục các công trình có giá trị lớn:

STT	Hạng mục công trình	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành
1	Cống Định Trung	73,11	21/01/2013	30/12/2014
2	Nạo vét luồng sông Hậu và kênh Quan Chánh Bó	49,65	05/12/2014	05/09/2015
3	Kè Cồn Trúng	36,78	30/12/2013	23/06/2015
4	Cống Sơn Đốc 2	35,76	12/03/2013	12/02/2015

3.2 Đầu tư tài sản cố định:

STT	Tên tài sản	Giá trị (đồng)	Đơn vị
1	Kè Nhà máy bê tông	3.668.045.253	CTy TNHH MTV Bê tông
2	Công trục, Lind sản xuất cọc ván, xe cần cẩu bánh xích 50T	1.720.370.909	CTy TNHH MTV Bê tông
3	Khuôn cọc ván W400	337.111.906	CTy TNHH MTV Bê tông
4	Xe ô tô Toyota Corola 5 chỗ	747.166.636	CTy TNHH MTV Bê tông
5	Máy rửa đá	183.124.814	CTy TNHH MTV Bê tông
6	Khuôn cổng D600 và D400	77.797.040	CTy TNHH MTV Bê tông
7	Máy nén bê tông 300 tấn – Model STYE-3000B	175.500.000	CTy TNHH MTV Bê tông
8	Kích thủy lực 24 tấn	40.454.545	CTy TNHH MTV Bê tông
9	Xe Toyota Camry	1.151.854.545	Công ty cổ phần Đầu tư và

		Xây dựng Tiền Giang
Tổng	8.101.425.648	

3.3 Kết quả SXKD tại các công ty con, công ty liên kết năm 2014:

ĐVT: đồng

STT	Lĩnh vực	Doanh thu thuần (DTT)	Lợi nhuận gộp (LNG)	Tỷ suất LNG /DTT
A	Công ty con			
	Cty TNHH MTV Bê tông TICCO	322.864,90	70.871,31	0,2195
	Cty TNHH MTV Xây dựng TICCO	96.435,71	(6.273,25)	(0,0651)
	Cty cổ phần Đầu tư và Xây dựng An Giang TICCO	20.386,77	3.557,89	0,1745
B	Công ty liên kết			
	Công ty cổ phần Testco	1.413,05	1.060,25	0,7503

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2014 đã kiểm toán)

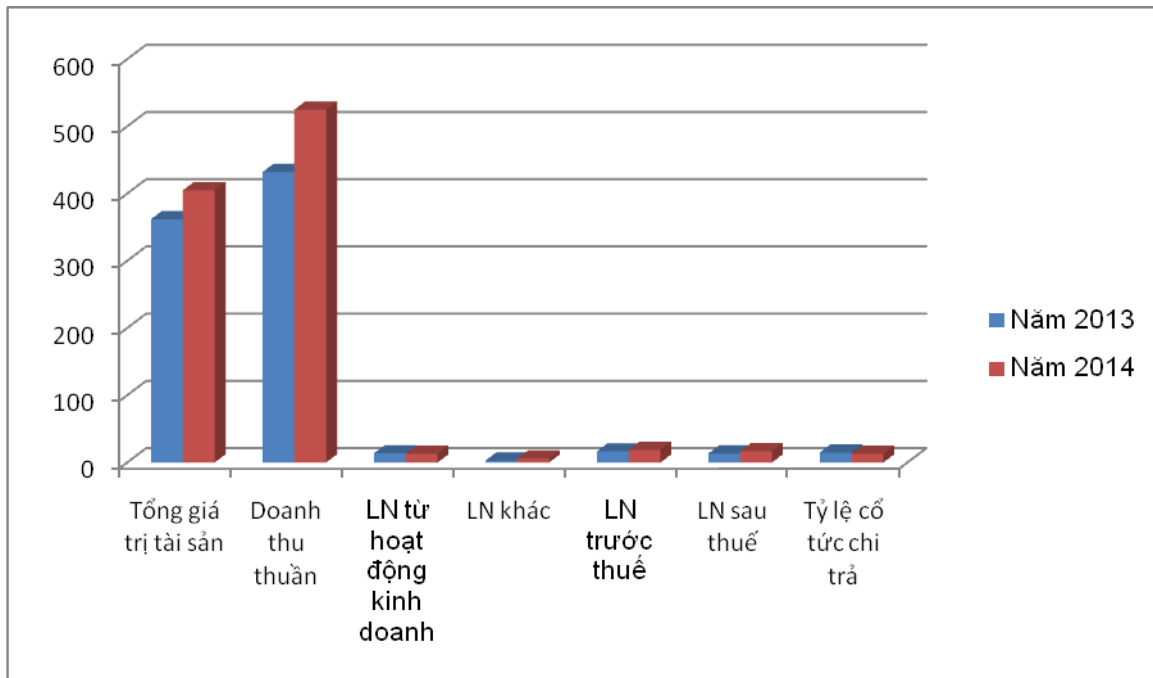
4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

ĐVT: 1000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	361.995.653	405.704.655	12,07
Doanh thu thuần	432.245.259	525.048.778	21,47
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.735.821	12.958.368	(5,66)
Lợi nhuận khác	2.822.830	5.752.276	102,28
Lợi nhuận trước thuế	16.609.579	18.710.644	12,65
Lợi nhuận sau thuế	13.481.608	16.926.667	25,55
Tỷ lệ cổ tức chi trả	15% VDL 80 tỷ	13% VDL 100 tỷ	

Biểu đồ so sánh các chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng):



4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,235	1,249
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,788	0,979
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,56	0,598
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,32	1,54
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	4,93	8,23
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,19	1,29
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0312	0,0322
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,088	0,107
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,037	0,042
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	0,032	0,025

5. Cơ cấu cổ đông, tỷ lệ sở hữu vốn

5.1 Cổ phần:

- Mã chứng khoán: THG
- Số lượng cổ phiếu: 10.000.000 CP
- Loại: Cổ phiếu phổ thông

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông Nhà nước: Không có.

Cổ đông sáng lập: Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa.

Cổ đông nước ngoài:

Họ và tên	Quốc tịch	Số Passport	Địa chỉ	Số lượng sở hữu (CP)
Shinichi Sano	Japan	I00393	307 La Maree Shirokane, 2-5-5, Shirogane, Minato-ku, Tokyo, Japan	1.875
Shiratori Jinichi	Japan	IA2426	4-5-5 Yahata, Suruga-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka 422-8076, Japan	115
Thomas Briem	Germany	IA6056	Swiss Post Box 58685 Industriestrasse 31,6923 Lauterbach Austria	1.400
MAYBANK KIM ENG SECURITIES (THAILAND) PUBLIC COMPANY LIMITED	Thailand	CA1550	999/9 The Offices of Central World 20-21, 24 Fl, Rama 1 Road, Pathumwan, Bangkok Thailand	24.620
Tổng cộng				28.010

(Nguồn: theo danh sách cổ đông chốt gần nhất, ngày 09/12/2014)

Cổ đông lớn:

Cổ đông	CMND/ CNĐKKD/ Passport	Địa chỉ	Nghề nghiệp /Ngành KD	Số lượng sở hữu (CP)	Tỷ lệ
Tổ chức					
Tô Thị Quý	011041861	C16 - 07 HAGL 3, Nguyễn Hữu Thọ, H. Nhà Bè, TP. HCM		761.507	7,61%
Tổng cộng				761.507	7,61%

(Nguồn: theo danh sách cổ đông chốt gần nhất, ngày 09/12/2014)

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5 Các chứng khoán khác: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn từ những con số và diễn biến chung của nền kinh tế Việt Nam năm 2014 có thể nhận thấy dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế nhưng vẫn còn đó nhiều khó khăn và thách thức. Mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì và củng cố, lạm phát được kiểm soát, đảm bảo tăng trưởng kinh tế hợp lý và ổn định đời sống của người dân. Ứng xử tình hình chính trị phù hợp đã củng cố niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài và trong nước, so với những năm trước giải ngân đầu tư công và vốn ODA đạt mức tăng trưởng khá góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội đặt ra năm 2014.

Từng lĩnh vực kinh doanh của Công ty có những thuận lợi và khó khăn riêng, cụ thể như sau:

Lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản:

Việc Luật đất đai 2013 và các nghị định hướng dẫn có hiệu lực từ 01/7/2014 theo hướng có lợi cho người được bồi thường đất làm tăng kinh phí bồi thường và theo Nghị định 188/2013/NĐ-CP thì các dự án phải dành 20% diện tích đất ở để xây dựng nhà ở xã hội. Ngoài ra, Luật Đất đai còn quy định hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm với hệ số 5 lần đơn giá đất nông nghiệp do UBND tỉnh quy định hàng năm dẫn đến chi phí đền bù cao. Do đó hiệu quả đầu tư dự án sẽ bị giảm so với trước đây.

Thị trường bất động sản Việt Nam năm 2014 đã có dấu hiệu khởi sắc song sự phục hồi tương đối chậm. Các ngân hàng thương mại liên tục hạ lãi suất huy động, giá vàng liên tục tuột dốc thúc đẩy dòng tiền tiết kiệm của người dân chảy vào các kênh đầu tư. Tuy nhiên, tình trạng thừa cung và tính cạnh tranh khốc liệt trên thị trường bất động sản hiện nay. Người mua đã có sự sàng lọc mạnh giữa các dự án và thận trọng hơn trong quá trình chọn lựa làm ảnh hưởng đến nhiều nhà đầu tư.

Lĩnh vực Xây dựng:

Từ cuối năm 2013 và các tháng đầu năm 2014 nhiều dự án phát triển giao thông thủy lợi đã được tập trung nguồn lực triển khai, lĩnh vực xây dựng bắt đầu có những khởi sắc khả quan hơn. Bên cạnh đó, các dự án đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và vốn ODA cũng tăng cao hơn năm trước, nhiều doanh nghiệp tiếp cận được vốn vay ngân hàng với lãi suất ưu đãi, nhu cầu xây dựng nhà và các công trình phục vụ sản xuất kinh doanh có xu hướng tăng; giá vật tư tương đối ổn định,... đã góp phần giảm bớt khó khăn cho hoạt động của các doanh nghiệp hoạt động xây dựng.

Mặt dù đạt được một số kết quả khả quan nhưng hoạt động xây dựng vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức như nợ đọng khối lượng từ những năm trước chưa có hướng giải quyết. Bên cạnh đó, giá thầu cạnh tranh khốc liệt, giảm thầu mạnh đã ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Lĩnh vực Bê tông:

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014 gặp nhiều thuận lợi, tuy nhiên tình trạng cạnh tranh gay gắt với các công ty kinh doanh cùng ngành nghề đã ảnh hưởng trong việc thực hiện chính sách bán hàng, áp lực giảm giá cạnh tranh và hạn mức công nợ tiềm ẩn nhiều rủi ro trong kinh doanh. Bên cạnh đó, thương hiệu Bê tông TICCO đã được

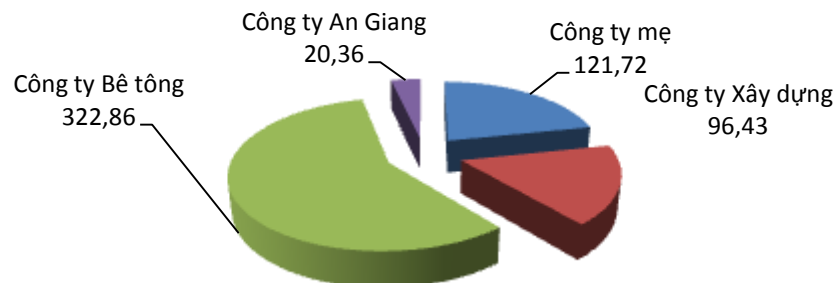
định vị trên thị trường lĩnh vực hoạt động kinh doanh với sự vượt trội về chất lượng, uy tín và sự hài lòng từ phía khách hàng đối tác.

Cụ thể từng lĩnh vực kết quả thực so với kế hoạch như sau:

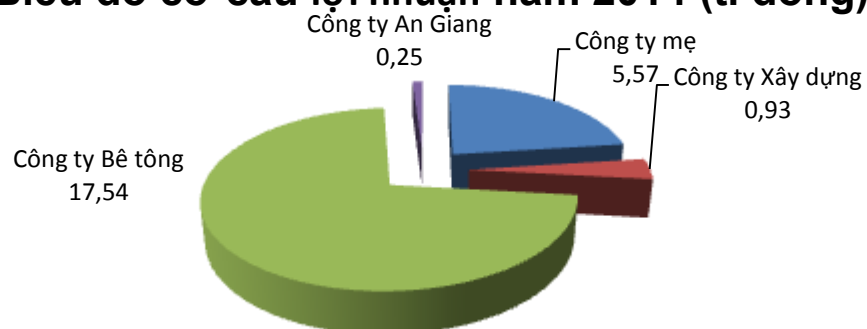
ĐVT: 1000 VNĐ

Tên đơn vị	Kế hoạch năm 2014		Thực hiện năm 2014		Tỷ lệ so KH năm	
	DT	LNST	DT	LNST	DT	LNST
Công ty mẹ	104.844.758	2.595.624	121.725.416	5.565.466	116%	214%
VP Công ty	-	-7.360.882	16.581.450	-3.114.150		42%
KD Bất động sản	23.909.227	4.431.420	33.229.636	5.100.691	139%	115%
XN Cơ khí	28.316.315	2.310.000	25.613.805	2.679.629	90%	116%
XN KD VLXD	20.914.012	773.785	20.184.219	316.300	97%	41%
XNXDThủy Lợi	31.705.205	2.441.301	25.218.364	1.445.425	80%	59%
XN TC Cơ giới			897.942	-862.429		
Cty Xây dựng	136.363.636	507.035	96.435.711	925.664	71%	183%
Cty Bê tông	245.124.255	12.098.284	322.864.897	17.535.844	132%	145%
Cty An Giang	37.384.725	499.734	20.368.774	252.594	54%	51%
HỢP CỘNG	523.717.374	15.700.677	561.394.798	24.279.568	107%	155%
HỢP NHẤT	405.654.742	14.197.076	525.048.778	16.926.667	129%	119%

Biểu đồ cơ cấu doanh thu năm 2014 (tỉ đồng)



Biểu đồ cơ cấu lợi nhuận năm 2014 (tỉ đồng)



2. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp:

ĐVT: 1000 đồng

CÁC CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2013
Doanh thu thuần	525.048.778	432.245.259
Chi phí hàng bán	437.038.477	351.439.076
Lợi nhuận gộp	88.010.301	80.806.183
Chi phí bán hàng + quản lý doanh nghiệp	71.369.839	61.376.381
DT hoạt động tài chính	1.257.050	1.261.985
Chi phí hoạt động tài chính	4.939.144	6.955.966
- trong đó lãi vay	4.894.876	6.717.471
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.958.368	13.735.821
Kết quả hoạt động kinh doanh khác	5.752.276	2.873.758
Tổng lợi nhuận trước thuế	18.710.644	16.609.579
Thuế thu nhập DN	3.273.416	2.819.011
Lợi nhuận ròng	16.926.667	13.481.608

Các chỉ số lợi nhuận	Năm 2014	Năm 2013
Giá vốn/ doanh thu	0,8315	0,8131
Chi phí lãi vay/ doanh thu	0,0093	0,0155
Lợi nhuận sau thuế/doanh thu	0,0322	0,0312
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	0,1071	0,0875
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,0417	0,0372

Căn cứ báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp đến 31/12/2014, lợi nhuận trước thuế doanh nghiệp đạt được là 18.710.644 triệu đồng, đạt 112,65% so với năm 2013 (16.609.579 triệu đồng).

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu là 3,22 %, cứ 100 đồng doanh thu thực hiện, đơn vị thu được 0,0322 đồng lợi nhuận.

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là 10,71%, cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu bỏ ra đơn vị thu được 10,71 đồng lợi nhuận.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công tác nhân sự hành chính trong năm qua đã đáp ứng được các yêu cầu chung của công ty và hệ thống. Cơ cấu bộ máy được phân định theo cấp quản trị đã nâng cao vai trò quản lý và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị/bộ phận. Các phòng nghiệp vụ thực hiện được vai trò tham mưu, kiểm tra, giám sát theo chức năng và năng động trong

công tác phối hợp. Mỗi nhân viên đã nắm vững hơn về công việc của mình thông qua bản mô tả công việc, nên có sự chủ động giải quyết công việc theo trách nhiệm chuyên môn. Chi tiết một số kết quả đạt được như sau:

- Chỉ số biến động lao động toàn hệ thống tương đối ổn định, số lượng tăng lao động trong năm chủ yếu tăng cường nguồn nhân lực trực tiếp.
- Lao động tạo nguồn sau tuyển dụng đã đáp ứng được các tiêu chí công việc, số lượng lao động có hợp đồng lâu dài chiếm tỉ trọng cao trong tổng số lao động đã tạo được nguồn lao động ổn định, có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc góp phần từng bước ổn định chất lượng lao động của công ty.
- Trình độ chuyên môn đã qua đào tạo ban đầu trong cơ cấu lao động hiện nay phù hợp với cấu trúc của tổ chức, đây là điểm thuận lợi để người lao động dễ dàng lĩnh hội kiến thức và kỹ năng cần thiết trong nhiệm vụ hiện tại cũng như định hướng phát triển trong tương lai.
- Công tác an toàn lao động và bảo hiểm xã hội tại các đơn vị được đảm bảo tốt, việc trang bị phòng hộ lao động được cấp phát đầy đủ kịp thời, không có sự cố phát sinh tai nạn lao động. Bảo hiểm xã hội nộp đủ, đúng cho người lao động theo luật định.
- Tổng kết công tác thi đua năm 2014, Hội đồng thi đua khen thưởng đã xem xét, đánh giá và nhất trí bình chọn 11 tập thể đạt danh hiệu lao động xuất sắc, 09 tập thể đạt danh hiệu lao động tiến tiến, 181 cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 171 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014 (TH)	Năm 2015 (KH)	So sánh 2015/2014 (%)
Doanh thu thuần	525,048	610,296	105%
Lợi nhuận sau thuế	16,926	24,940	146%

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, Việt Nam tiếp tục giai đoạn phục hồi và phát triển cao hơn năm 2014, triển vọng tích cực của kinh tế sẽ đậm nét và được hiện thực hóa cùng với sự thúc đẩy công cuộc đổi mới toàn diện. Một số văn bản pháp luật tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tham gia phát triển kinh tế - xã hội sẽ có hiệu lực trong năm 2015 như Luật đầu tư công, Luật DN sửa đổi, Luật đầu tư, ... Mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì và củng cố, lạm phát được kiểm soát, đảm bảo tăng trưởng kinh tế hợp lý và ổn định đời sống của người dân.

4.1 Các giải pháp và công việc chủ yếu để thực hiện kế hoạch năm 2015.

4.1.1 Ban Đầu tư và Quản lý dự án – Sàn GD Bất động sản:

❖ Công tác đầu tư dự án:

a) Dự án khu nhà ở thương mại xã Trung An:

- Theo dõi lập và phê duyệt phương án bồi thường.
- Theo dõi chi tiền đền bù.

- Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất vận động người dân nhận tiền bồi thường.
- Lập và trình phê duyệt án đầu tư.
- Tìm đối tác thiết kế chi tiết hạ tầng;
- Lập hồ sơ xin phép xây dựng dự án.
- Tìm đối tác thiết kế nhà mẫu.

b) Công tác tìm kiếm dự án mới:

Tiếp tục tìm kiếm dự án mới bổ sung vào danh mục dự án đầu tư của công ty

❖ Công tác quản lý dự án:

a) Dự án khu dân cư đường Trương Định:

- Triển khai thi công hoàn chỉnh hạng mục: Hệ thống thu gom nước thải.
- Tìm kiếm đối tác và giám sát thi công: Trạm xử lý nước thải; Công viên, cây xanh.
- Lập hồ sơ quyết toán dự án và chuẩn bị hồ sơ bàn giao hạ tầng cho UBND TX. Gò Công.

b) Dự án khu nhà ở thương mại xã Trung An:

Triển khai thi công các hạng mục: san nền; hệ thống thoát nước mưa, nước thải; nền mặt đường; cấp nước; cấp điện (chiếu sáng, sinh hoạt); vỉa hè; cây xanh.

4.1.2 Xí nghiệp Cơ khí Công trình

❖ Công tác sản xuất:

- Triển khai thi công gói thầu: cống Bà Kẹo Đông, Bà Kẹo Tây, sửa chữa cống Rạch Chanh số 1- Long an được giao thầu, thực hiện trong quý 1 năm 2015; lắp cửa van cống Cầu Ván - Tiền Giang;
- Hoàn thành hợp đồng thi công Công trực (15+15) nhà máy Bê Tông TICCO;
- Hoàn thành thi công các cống nhỏ lẻ tại Bến Tre, Tiền Giang được giao thầu trong quý 1-2015;
- Tiếp tục phối hợp đấu thầu tìm việc làm phù hợp với năng lực của Xí nghiệp.

❖ Công tác quản trị sản xuất:

- Tập trung hoàn thành các thủ tục về nghiệm thu thanh toán: bảo đảm đầy đủ hồ sơ kỹ thuật, hoàn thành công việc tới đâu hồ sơ KCS đầy đủ tới đó để đủ điều kiện thanh toán theo yêu cầu của chủ đầu tư;
- Quản trị chi phí ngay từ khâu sản xuất tại nhà xưởng và ở công trường xây dựng;
- Trang bị đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất theo kế hoạch đầu tư.
- Tổ chức tập huấn an toàn lao động cho người lao động;
- Phối hợp phòng Nhân sự xem xét nâng lương cho người lao động và hoàn chỉnh bộ máy của Xí nghiệp.

4.1.3 Xí nghiệp kinh doanh VLXD:

- Tiếp tục cung cấp vật liệu cho các công trình do Hệ thống TICCO thi công, ký kết hợp đồng cung cấp vật liệu ổn định với Công ty Bê tông.
- Tìm kiếm các đối tác mới để cung cấp vật liệu.

- Thanh lý và mua sắm mới tài sản cố định.
- Tìm kiếm và ký hợp đồng có thời hạn với các đối tác vận chuyển có xà lan lớn, tìm cách hạ giá thành để gia tăng lợi nhuận.

4.1.4 Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi:

Để thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2015, đảm bảo các chỉ tiêu đã đề ra, Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi tiến hành thực hiện:

- Thiết bị: điều động hoặc cho đầu tư mua mới các thiết bị (cù lassen thép, máy hàn, xe tải 2,5 tấn).
- Về nhân lực: điều động hoặc tuyển dụng thêm kỹ thuật viên thi công để đào tạo và sử dụng lâu dài.

4.1.5 Xí nghiệp Thi công Cơ giới:

❖ Công tác cho thuê thiết bị:

- Phối hợp với các đơn vị trong hệ thống TICCO nhận thi công và cho thuê thiết bị ở các công trình đã trúng thầu.
- Tiếp tục kiểm tra sửa chữa các thiết bị xe máy cần thiết thi công và cho thuê.
- Chủ động quan hệ tìm kiếm khách hàng bên ngoài để cho thuê thiết bị.
- Lập phương án sử dụng và cho thuê thiết bị.
- Thực hiện công tác marketing giới thiệu năng lực thiết bị xe máy cho thuê, thi công công trình cho đối tác bên ngoài.

❖ Công tác quản trị sản xuất – kinh doanh:

- Hoàn chỉnh hồ sơ (chủ sở hữu) về thiết bị xe máy để có cơ sở chứng minh tài sản chủ sở hữu khi tham gia các gói thầu có yêu cầu;
- Tập trung theo dõi cập nhật khối lượng máy móc thiết bị làm việc, lập thủ tục về nghiệm thu thanh toán, Bảo đảm đầy đủ thủ tục hồ sơ, đủ điều kiện thanh toán theo yêu cầu của khách hàng.
- Quản trị các chi phí sửa chữa các thiết bị và các chi phí cho thuê thiết bị.
- Trang bị công cụ, dụng cụ phục vụ sửa chữa máy móc thiết bị và an toàn lao động.

4.1.6 Công ty TNHH MTV Xây dựng:

❖ Các công việc trọng tâm:

- Tổ chức lại công tác thi công theo hướng giao khoán cho đội thi công.
- Phối hợp với phòng KHKT của Công ty Mẹ để tìm việc làm cho năm 2015.
- Đòi nợ các công trình như: Cống Vàm Răng, Chòm Sao Suối Đồn, Kè Cồn Trúng (GD 01), Kè Cồn Trúng (dự án lập lại).

- Tăng cường công tác giám sát, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành các công trình đúng theo kế hoạch đề ra đã tham gia và trúng thầu: Kè Cồn Trúng, Cống Hai Hạt, Gói 6 – Kè Tam Nông, Cống Vinh Điền, Gói 1 – Nạo vét An Phong Mỹ Hòa, Gói 4 – Nạo vét An Phong Mỹ Hòa, Cống Cái Bích, Cầu Kênh Năng.

- Quản lý chặt chẽ tiến độ thi công và chi phí giá vốn công trình nhằm đạt được kế hoạch lợi nhuận năm 2015.

❖ **Các giải pháp thực hiện:**

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế giao khoán cho đội thi công và các vệ tinh.
- Tuyển dụng, sàng lọc và đào tạo nhân sự đáp ứng yêu cầu công việc.
- Chấn chỉnh lại công tác quản lý, tổ chức thi công của các công trường, quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất, tiết kiệm tối đa chi phí nguyên vật liệu, máy móc để nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình.
- Tích cực công tác thu hồi công nợ cũ và công tác nghiệm thu thanh toán vốn các công trình đang thực hiện.
- Tăng cường công tác tìm kiếm thông tin, quan hệ tìm việc.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra nội qui lao động, an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.
- Xây dựng môi trường và văn hóa làm việc, tạo điều kiện cho người lao động phát huy năng lực.

4.1.7 Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO:

Trong năm 2015, tiếp tục giữ vững thị phần và vị thế dẫn đầu ở thị trường truyền thống lĩnh vực bê tông tươi, khai thác hết công suất sản xuất của các dây chuyền hiện hữu, xây dựng nhà máy mới để đáp ứng nhu cầu thị trường.

Mặt hàng bê tông tươi: tập trung nghiên cứu thị trường theo khu vực, chọn thời điểm thích hợp đầu tư phát triển mạng lưới cung cấp bê tông tươi theo thị trường từng khu vực nhất định.

Mặt hàng bê tông đúc sẵn: trên cơ sở chiến lược kinh doanh, phát triển chiến lược Marketing, thiết lập mạng lưới cộng tác viên, phát triển sản phẩm mới.

4.1.8 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang

Trong năm 2015 giá trị sản lượng chủ yếu là các công trình nạo vét bằng xáng thời như: Nạo vét luồng sông Hậu và kênh Quan Chánh Bó. Trong đó nạo vét kênh Quan Chánh Bó đã ký hợp đồng với các Nhà thầu chính trong tháng 12/2014, có giá trị lớn gần 30 tỷ; Công ty sẽ tập trung nhân lực, thiết bị và dự kiến liên doanh với đối tác có năng lực là Công ty Cà Mau thi công hoàn thành công trình trong năm 2015.

4.2 Kế hoạch hoạt động của các phòng chức năng

4.2.1 Công tác kế hoạch - kỹ thuật:

❖ **Công tác đấu thầu:**

- Lập hồ sơ dự thầu/chào giá cạnh tranh thi công xây lắp các công trình thuộc dự án: các công thuộc dự án HTTL Nam Cà Mau, kiểm soát triều Tp HCM; Gói thầu số 8 thuộc HTTL Bắc Bến Tre; các gói thầu còn lại thuộc Trục thoát nước Chòm Sao – Suối

Đờn; gói thầu số 13,14,15,16 (Nạo vét các kênh), gói thầu số 17 (các cống), gói thầu số 18,19 (các cầu), gói thầu số 20 (cửa van) thuộc dự án thủy lợi Bảo Định giai đoạn 2; các cống thuộc dự án kiểm soát xâm nhập mặn vùng Gò Công và dự án kiểm soát lũ vùng Ba Rài – Phú An (RETA Tiền Giang); HTTL bảo vệ cây ăn trái Cầu Sao – Thuộc Nhiêu; Kè nâng cấp đê biển Gò Công; Dự án Phát triển GTVT đồng bằng sông Mê Công do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam làm Chủ đầu tư gói thầu NW1; Gói thầu số 21,22 (cửa van) thuộc dự án Ô Môn Xà No; Kè Hiệp Thạnh, kè Long Hưng thuộc tỉnh Trà Vinh.

❖ Công tác kế hoạch:

- Hỗ trợ các công ty con và đơn vị trực thuộc tính bù giá, nghiệm thu các công trình có tính bức xúc do thủ tục thanh quyết toán chậm.
- Hỗ trợ các đơn vị mới thành lập đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.
- Theo dõi tình hình thực hiện hợp đồng thi công xây dựng do công ty mẹ ký, các công ty con thi công.
- Lập báo cáo, sơ kết kết quả sản xuất kinh doanh định kỳ hàng tháng, quý.

4.2.2 Công tác tài chính – kế toán

- Cân đối dòng tiền Công ty năm 2015, có giải pháp bổ sung vốn nếu xảy ra mất cân đối;
- Xác định nguồn tài trợ cho các dự án đầu tư của công ty;
- Tăng cường sự phối hợp giữa phòng TCKT và phòng KHKT;
- Cung cấp vốn kịp thời cho các xí nghiệp, Công ty con hoạt động;
- Tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động các xí nghiệp, Công ty con;
- Thực hiện các hoạt động đổi mới trong công việc hàng ngày. Từng bước chuyên nghiệp hóa cho từng phân hành kế toán.
- Định hướng kế hoạch đào tạo nhân sự kế toán cho toàn hệ thống TICCO.

4.2.3 Công tác Nhân sự

- Tiếp tục ổn định tổ chức bộ máy và nhân sự nhằm thuận lợi cho công tác quy hoạch, đào tạo chuẩn bị nguồn cho nhân lực kế thừa.
- Tuyển dụng nhân sự dự phòng cho các chức danh công việc cốt lõi, nhằm sẵn sàng thay thế nhân sự hiện tại không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công việc.
- Phối hợp với ban điều hành công ty Bê tông, tuyển lao động và đào tạo tại chỗ để bố trí vào dây chuyền sản xuất theo phương án mở rộng lĩnh vực sản xuất bê tông.
- Điều chỉnh, bổ sung quy chế tiền lương của hệ thống TICCO, để phù hợp với chính sách tiền lương của pháp luật lao động và khả năng tài chính của công ty.
- Xây dựng mô hình Tổ chức Bộ máy năm 2015.

4.2.4 Công tác Văn phòng công ty

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát các văn bản nội bộ và đề xuất sửa đổi nếu thấy không phù hợp.

- Soạn thảo và trình Tổng Giám đốc phê duyệt Quy chế “Quản lý hành chính và thông tin trong Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang”.
- Lấy ý kiến sửa đổi, bổ sung sơ đồ tổ chức bộ máy toàn công ty.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Kiểm tra các thủ tục kiểm soát nội bộ tại các đơn vị trực thuộc.

❖ Công tác quản lý điều hành:

Nâng cao chất lượng quản lý điều hành trong toàn hệ thống từ công tác đưa ra ý tưởng, chuẩn bị chương trình, nội dung chi tiết, triển khai và quản trị kết quả thực hiện.

Các đơn vị trong hệ thống quan tâm theo dõi, xem xét, phát hiện phân tích đề xuất giải quyết kịp thời các vấn đề cụ thể đang đặt ra trong từng lĩnh vực, từng đơn vị theo trách nhiệm và thẩm quyền được phân công.

Các cán bộ quản lý các đơn vị phải chấp hành nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo qui định và tổ chức triển khai nhiệm vụ sau khi có kết luận của cấp có thẩm quyền.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban điều hành thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của HĐQT, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra Ban điều hành trong việc chấp hành và tuân thủ các Quy định của Luật Doanh nghiệp sửa đổi, Điều lệ Công ty và các Quy định hiện hành của Nhà nước; Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản; phê duyệt các Quy chế, Quy định và kiểm tra việc duy trì áp dụng đảm bảo phù hợp với giai đoạn sản xuất kinh doanh hiện nay; Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời gian quy định.

Theo dự đoán năm 2015 là năm tình hình kinh tế của cả nước vẫn còn nhiều khó khăn, tuy nhiên diễn biến kinh tế sẽ khả quan hơn năm 2014 vừa qua. Hội đồng quản trị công ty dự kiến mục tiêu và định hướng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 như sau:

- Tận dụng mọi cơ hội và phát huy tối đa các lợi thế trong kinh doanh của công ty để tăng doanh thu và lợi nhuận trên các mảng kinh doanh chủ yếu của công ty, đặc biệt là mảng kinh doanh Bất động sản.

- Xây dựng và quản lý chặt chẽ kế hoạch tài chính gắn liền với chiến phát triển của doanh nghiệp, phát triển công ty theo mô hình năng động, linh hoạt tập trung vào các ngành nghề mũi nhọn, có lợi thế của doanh nghiệp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của HĐQT:

Chức vụ	Họ và tên	Số lượng CP Sở hữu (đến 31/12/2014)	Tỷ lệ (%)
Chủ tịch HĐQT	Đoàn Thành Đạt	250.000	2,5%
Phó Chủ tịch HĐQT	Nguyễn Quốc Tín	0	0
Thành viên HĐQT	Trần Hoàng Huân	223.262	2,23%
Thành viên HĐQT	Phan Văn Nghiệp	0	0
Thành viên HĐQT	Lê Phú Cự	0	0

(Nguồn: theo danh sách cổ đông chốt gần nhất, ngày 09/12/2014)

Lý lịch tóm tắt của 05 thành viên Hội đồng quản trị:

ÔNG ĐOÀN THÀNH ĐẠT		CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	26/3/1957		
Số CMND:	311426673, ngày cấp:21/8/2000, nơi cấp: CA TG		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Quê quán:	Lương Hòa Lạc, Chợ Gạo, Tiền Giang		
Địa chỉ thường trú:	28 Ấp Cá, TT Tân Hiệp, Châu Thành, Tiền Giang		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0733 872878		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Thủy nông		
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty		
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không có		
ÔNG NGUYỄN QUỐC TÍN		PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	13/12/1977		
Số CMND:	012366957, ngày cấp: 25/08/2000, nơi cấp: CA Hà Nội		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Quê quán:	Hà Nội		
Địa chỉ thường trú:	Tập thể Thổ Nhưỡng, Xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0988 062 610		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ tài chính		
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang		
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở			

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty
 Chức vụ hiện đang nắm giữ ở
 các tổ chức khác:

Những thay đổi về nhân sự của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT Công ty trong năm qua đã có nhiều cố gắng, chủ động giải quyết những công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT theo quy định của Điều lệ và theo pháp luật. Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, chỉ đạo giám sát Ban Tổng giám đốc, bộ máy giúp việc của Công ty trong các mặt hoạt động, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, việc chấp hành Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà Nước. Tổ chức thành công ĐHCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2014.

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã thực hiện hiện 8 cuộc họp trong đó có 4 cuộc họp tập trung và 4 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Nhìn chung, việc tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp Hội đồng quản trị đều tuân thủ đúng theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế làm việc của HĐQT.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ.HĐQT	03/01/2014	Ủy quyền cho Ông Trần Hoàng Huân, chức vụ Tổng giám đốc ký kết các hợp đồng thế chấp, các hợp đồng tín dụng... với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển BIDV - chi nhánh Tiền Giang
2	02/NQ.HĐQT	03/01/2014	Thông nhất và ủy quyền cho Ông Vũ Huy Giáp, chức vụ: Giám đốc là người đại diện và thay mặt Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO ký kết hợp đồng thế chấp, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, khế ước nhận nợ vay, bảng kê rút vốn với Ngân hàng BIDV-chi nhánh Tiền Giang.
3	03/NQ.HĐQT	03/01/2014	Thông nhất và ủy quyền cho Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, chức vụ: Giám đốc là người đại diện và thay mặt Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO ký kết hợp đồng thế chấp, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, khế ước nhận nợ vay, bảng kê rút vốn với Ngân hàng BIDV-chi nhánh Tiền Giang.
4	04/NQ.HĐQT	17/01/2014	Ủy quyền ông Nguyễn Quốc Tín – Phó chủ tịch HĐQT thay ông Đoàn Thành Đạt – Chủ tịch HĐQT thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch trong thời gian Ông Đoàn Thành Đạt điều trị bệnh
5	05/NQ.HĐQT	20/01/2014	Thông qua nội dung họp đột xuất quý 1 năm 2014 - Thông nhất chấp thuận cho ông Nguyễn Bằng Gia Bảo – Phó TGD nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân. - Thông qua việc sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ

			máy và bổ nhiệm nhân sự cấp cao năm 2014 - Thống nhất chủ trương nghiên cứu ứng dụng chỉ số đánh giá thực hiện công việc theo tiêu chuẩn KPI.
6	06/QĐ.HĐQT	20/01/2014	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc công ty đối với ông Nguyễn Bằng Gia Bảo kể từ ngày 01/02/2014.
7	07/QĐ.HĐQT	20/01/2014	Bổ nhiệm Ông Vũ Huy Giáp giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.
8	08/QĐ.HĐQT	20/01/2014	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hữu Hiệp giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.
9	09/NQ.HĐQT	05/02/2014	Phê chuẩn cơ cấu tổ chức bộ máy toàn hệ thống TICCO năm 2014 – 2016
10	10/QĐ.HĐQT	05/02/2014	Về việc thành lập Xí nghiệp Xây dựng thủy lợi trực thuộc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
11	11/NQ.HĐQT	14/02/2014	Ủy quyền cho Ông Vũ Huy Giáp ký hợp đồng bảo lãnh với Ngân hàng BIDV – CN Tiền Giang
12	12/QĐ.HĐQT	18/02/2014	Kiểm soát nội bộ tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
13	12A/NQ.HĐQT	20/02/2014	Giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 cho các đơn vị trực thuộc của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
14	13/QĐ.HĐQT	10/03/2014	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
15	14/NQ.HĐQT	11/03/2014	Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
16	15/NQ.HĐQT	14/03/2014	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án mở rộng Xưởng sản xuất cọc ván và Xưởng sản xuất dầm cầu Bê tông cốt thép
17	16/NQ.HĐQT	19/03/2014	Phê duyệt dự án Khu nhà ở thương mại xã Trung An
18	17/NQ.HĐQT	15/04/2014	Thống nhất đầu tư tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO
19	18/QĐ.HĐQT	16/04/2014	Phê duyệt mức thù lao và lợi ích khác năm 2014 đối với Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên
20	19/NQ.HĐQT	05/05/2014	Thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2013
21	20/QĐ.HĐQT	19/05/2014	Phê chuẩn và ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 3 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
22	21/NQ.HĐQT	20/05/2014	Trang bị xe ô tô con 04 chỗ phục vụ công việc của Văn phòng Công ty.
23	22/NQ.HĐQT	02/07/2014	Chọn công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2014
24	23/NQ.HĐQT	01/07/2014	Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang ký kết hợp đồng

			thế chấp, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh tại Quỹ đầu tư phát triển Tiền Giang.
25	24/QĐ.HĐQT	01/08/2014	Miễn nhiệm Thư ký công ty đối với ông Phạm Minh Sáng kể từ ngày 01/08/2014
26	25/QĐ.HĐQT	01/08/2014	Bổ nhiệm Thư ký công ty đối với ông Trần Văn Quang kể từ ngày 01/08/2014
27	26/QĐ.HĐQT	01/08/2014	Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Nghĩa giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc công ty kể từ ngày 01/08/2014
28	27/NQ.HĐQT	05/08/2014	Thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy tại các Công ty TNHH Một thành viên
29	28/NQ.HĐQT	05/08/2014	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với việc thực hiện dự án Khu nhà ở thương mại xã Trung An
30	29/NQ.HĐQT	06/08/2014	Thông nhất chủ trương cho phép thành lập Xí nghiệp Thi công Cơ giới
31	30/QĐ.HĐQT	06/08/2014	Giải thể Ban Kiểm soát nội bộ
32	31/NQ.HĐQT	06/08/2014	Thanh lý tài sản cố định không có nhu cầu sử dụng tại các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên
33	32/NQ.HĐQT	06/08/2014	Thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2014
34	33/NQ.HĐQT	06/08/2014	Ban hành “Quy trình hợp thường kỳ, đột xuất và biểu quyết bằng văn bản của HĐQT, BKS”
35	34/NQ.HĐQT	06/08/2014	Ban hành “Quy chế chi phí hành chính của HĐQT, BKS”
36	35/NQ.HĐQT	06/08/2014	Thông nhất danh sách ứng cử thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang.
37	36/QĐ.HĐQT	27/08/2014	Bổ nhiệm ông Vũ Huy Giáp giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO kể từ ngày 01/09/2014
38	37/QĐ.HĐQT	27/08/2014	Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Nghĩa giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO
39	38/QĐ.HĐQT	01/09/2014	Thành lập Xí nghiệp Thi công Cơ giới
40	39/NQ.HĐQT	01/09/2014	Thông nhất và ủy quyền cho ông Lê Thành Đạo, chức vụ: Giám đốc là người đại diện và thay mặt Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO ký kết hợp đồng thế chấp, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, khế ước nhận nợ vay, bảng kê rút vốn với Ngân hàng BIDV–chi nhánh Tiền Giang.
41	40/QĐ.HĐQT	27/10/2014	Miễn nhiệm Kế Toán trưởng Công ty đối với ông Nguyễn Hoàng Sơn kể từ ngày 01/11/2014
42	41/QĐ.HĐQT	27/10/2014	Bổ nhiệm bà Lê Mỹ Phượng giữ chức vụ Kế Toán trưởng Công ty kể từ 01/11/2014
43	42/NQ.HĐQT	17/11/2014	Phê duyệt dự án đầu tư thiết bị trung chuyển sản

			phẩm tại Nhà máy bê tông TICCO
44	43/NQ.HĐQT	21/11/2014	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014
45	44/NQ.HĐQT	27/11/2014	Phê chuẩn và ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 2 Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
46	45/NQ.HĐQT	27/11/2014	Phê chuẩn và ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 2 Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO
47	46/NQ.HĐQT	01/12/2014	Điều chỉnh tiền lương cho cán bộ quản lý
48	47/NQ.HĐQT	01/12/2014	Luân chuyển đào tạo cán bộ
49	48/NQ.HĐQT	01/12/2014	Thanh lý TSCĐ không có nhu cầu sử dụng của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO
50	49/NQ.HĐQT	01/12/2014	Thanh lý TSCĐ không có nhu cầu sử dụng của Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng
51	50/NQ.HĐQT	01/12/2014	Thanh lý TSCĐ không có nhu cầu sử dụng tại Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi
52	51/NQ.HĐQT	01/12/2014	Tiến độ thực hiện dự án Khu nhà ở thương mại xã Trung An
53	52/NQ.HĐQT	01/12/2014	Thực hiện kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2014
54	53/NQ.HĐQT	01/12/2014	Xây dựng Nhà máy sản xuất cấu kiện Bê tông mới
55	54/NQ.HĐQT	01/12/2014	Công tác nhân sự và tổ chức bộ máy toàn công ty năm 2014
56	55/NQ.HĐQT	05/12/2014	Đầu tư dự án “thiết bị thi công cọc ván bê tông DUL, nhu cầu cừ bản thép thi công các công trình

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

1.6 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Ban Kiểm soát:

Chức vụ	Họ và tên	Số lượng CP Sở hữu (đến 31/12/2014)	Tỷ lệ (%)
Trưởng BKS	Nguyễn Hà Trường Hải	0	0
Thành viên BKS	Vũ Duy Hưng	3.690	0,04%
Thành viên BKS	Phan Trọng Liêm	7.125	0,07%

(Nguồn: theo danh sách cổ đông chốt gần nhất, ngày 09/12/2014)

Lý lịch tóm tắt của các thành viên Ban kiểm soát

ÔNG NGUYỄN HÀ TRƯỜNG HẢI**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	25/6/1981
Số CMND:	025008680, ngày cấp: 19/7/2008, nơi cấp: CA TP Hồ Chí Minh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	237/11, Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4, TP Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0908250681
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân luật
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	CEO – Công ty TNHH Dịch vụ Đòi nợ Song Bảo

ÔNG VŨ DUY HƯNG**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	23/8/1962
Số CMND:	310575019, ngày cấp: 11/8/2008, nơi cấp: CA TG
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Yên Phúc, Ý Yên, Nam Định
Địa chỉ thường trú:	1/5A Thái Sanh Hạnh, Khu phố 7, Phường 8, Mỹ Tho, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	073 3 877 876
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Cơ Khí Nông Nghiệp
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc XN Cơ khí công trình
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không

ÔNG PHAN TRỌNG LIÊM**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/9/1975
Số CMND:	312005951, ngày cấp: 05/4/2004, nơi cấp: CA Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Châu thành, Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	A39, đường số 5, Mỹ Thạnh Hưng, phường 6, Mỹ Tho, Tiền Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0913 023 667

Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không

- Ngày 28 /7/2014 Ông Phan Trọng Liêm lập và gửi đơn xin từ nhiệm;
- Ngày 04/8/2014 Tổ chức cuộc họp BKS, lập biên bản;
- Ngày 04/8/2014 lập và gửi cho các cơ quan hữu quan công văn số 279/CV.TICCO công bố thông tin v/v thay đổi nhân sự chủ chốt của Công ty.

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định trong Luật Doanh nghiệp, với chức trách nhiệm vụ được giao Ban kiểm soát đã thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Năm 2014 Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành Công ty.

Ban kiểm soát đã thực hiện công tác định kỳ kiểm tra các Báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kết thúc và đã có báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cùng các đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để có biện pháp giải quyết trong quá trình tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đã được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc ghi nhận và có biện pháp triển khai kịp thời.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

DVT: đồng

Chức vụ	Họ và tên	Thù lao
Hội đồng quản trị		346.000.000
Chủ tịch HĐQT	Đoàn Thành Đạt	92.000.000
Phó Chủ tịch HĐQT	Nguyễn Quốc Tín	64.000.000
Thành viên HĐQT	Trần Hoàng Huân	64.000.000
Thành viên HĐQT	Phan Văn Nghiệp	64.000.000
Thành viên HĐQT	Lê Phú Cự	62.000.000
Ban Kiểm Soát		77.500.000
Trưởng Ban Kiểm soát	Nguyễn Hà Trường Hải	40.000.000
Thành viên Ban kiểm soát	Vũ Duy Hưng	33.000.000
Thành viên Ban Kiểm soát	Phan Trọng Liêm	21.000.000

Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

ĐVT: đồng

Chức vụ	Họ và tên	Thù lao
Ban Tổng Giám đốc		747.492.084
Tổng Giám đốc	Trần Hoàng Huân	266.081.450
Phó Tổng Giám đốc	Nguyễn Hữu Hiệp	228.884.344
Phó Tổng Giám đốc	Vũ Huy Giáp	214.857.000
Phó Tổng Giám đốc	Nguyễn Thanh Nghĩa	252.526.210
Kế Toán trưởng	Lê Mỹ Phượng	125.954.846

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có**3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Hội đồng quản trị tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy định của pháp luật về quản trị công ty, cụ thể là Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. Ý kiến kiểm toán**

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán (đính kèm phụ lục).

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty**

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Hoàng Huân

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 5
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	6 - 7
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	8 - 9
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	10
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	12 - 53

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (tên tiếng Anh là Tien Giang Investment and Construction Joint Stock Company, tên viết tắt là TICCO) tiền thân là Công ty Xây dựng Thủy lợi Tiền Giang, được cổ phần hóa theo Quyết định số 5017/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành ngày 5 tháng 12 năm 2003. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5303000020 (số mới là 1200526842) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2004, thay đổi đến lần thứ 12 ngày 23 tháng 9 năm 2014.

Cổ phiếu của Công ty được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 51/2011/QĐ-SGDHCM ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với số lượng 8.000.0000 cổ phiếu niêm yết tương ứng 80.000.000.000 VND. Ngày 28 tháng 7 năm 2011, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là THG.

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 1 số 28/2011/GCNCP-VSD-1 ngày 19 tháng 02 năm 2014 và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 49/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 02 năm 2014 với nội dung chấp nhận Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 8.000.0000 cổ phiếu lên 10.000.000 cổ phiếu liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 80.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND.

- **Vốn pháp định** : 6.000.000.000 VND
- **Vốn điều lệ** : 100.000.000.000 VND
- **Trụ sở hoạt động**

Trụ sở hoạt động chính

Địa chỉ : Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Điện thoại : (84-073) 3 872 878
Fax : (84-073) 3 850 597
Website : www.ticco.com.vn
Email : ticco@ticco.com.vn
Mã số thuế : **1 2 0 0 5 2 6 8 4 2**

Chi nhánh

Tên Chi nhánh : Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Sàn Giao dịch Bất động sản TICCO (TICCOREAL)
Địa chỉ : Số 166, Đường Ấp Bắc, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Mã số thuế : **1 2 0 0 5 2 6 8 4 2 - 0 0 7**

Địa điểm kinh doanh

Địa điểm số 1 : Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Địa điểm số 2	: Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi
Địa điểm số 3	: Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng
Địa điểm số 4	: Xí nghiệp Thi công Cơ giới
Địa chỉ	: Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

• Ngành, nghề kinh doanh

Thi công các công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương. Kinh doanh cát san lấp. Môi giới bất động sản, định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quản lý bất động sản. Thi công xây dựng các công trình dân dụng. Thi công xây dựng các công trình công nghiệp. Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước. San lấp mặt bằng. Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới sà lan. Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa công công trình thủy lợi. Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn. Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông. Kinh doanh vật liệu xây dựng. Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; tư vấn đấu thầu, giám sát. Quảng cáo bất động sản. Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Khai thác vận tải; lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite; thiết kế, sản xuất, chế tạo thiết bị nâng.

Công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	Lô 1-6 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất, kinh doanh bê tông	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thi công công trình xây dựng thủy lợi	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang	Số 3 Lê Lợi, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thi công công trình xây dựng thủy lợi	75,42%	75,42%

Công ty liên kết

Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Testco	Lô 1, 2, 3 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thiết kế, giám sát, kiểm định thử nghiệm chất lượng công trình	20%	20%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày từ nhiệm</u>
<u>Hội đồng Quản trị</u>			
Ông Đoàn Thành Đạt	Chủ tịch		
Ông Nguyễn Quốc Tín	Phó Chủ tịch		
Ông Phan Văn Nghiệp	Thành viên		
Ông Trần Hoàng Huân	Thành viên		
Ông Lê Phú Cự	Thành viên		
<u>Ban kiểm soát</u>			
Ông Nguyễn Hà Trường Hải	Trưởng ban		
Ông Vũ Duy Hưng	Thành viên		
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Trần Hoàng Huân	Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Hữu Hiệp	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Vũ Huy Giáp	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc	01/8/2014	

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm Báo cáo này (từ trang 8 đến trang 53).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc của Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



TRẦN HOÀNG HUÂN - Tổng Giám đốc

Tiền Giang, ngày 28 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2015, từ trang 8 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2015



VÕ THẾ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0484-2013-037-1

NGUYỄN CAO HOÀI THU - Kiểm toán viên
Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0474-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số cuối năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		295,739,576,443	242,193,967,753
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	112,384,155,114	28,186,787,314
1. Tiền	111		50,943,293,727	14,275,132,331
2. Các khoản tương đương tiền	112		61,440,861,387	13,911,654,983
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		177,000,000	-
Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	177,000,000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		110,214,428,984	120,223,959,769
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	118,671,291,456	123,925,364,823
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	3,487,157,604	7,955,460,160
3. Các khoản phải thu khác	135	V.5	5,098,248,642	3,569,137,059
4. Dự phòng phải thu khó đòi	139	V.6	(17,042,268,718)	(15,226,002,273)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	63,834,893,247	87,715,230,635
1. Hàng tồn kho	141		64,156,879,284	87,715,230,635
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(321,986,037)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9,129,099,098	6,067,990,035
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	211,625,768	34,473,223
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		893,881,965	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.21	96,062,613	4,040,680
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	7,927,528,752	6,029,476,132
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		109,965,079,036	119,801,685,278
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		96,554,122,328	107,035,377,489
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	91,652,635,223	99,008,324,913
Nguyên giá	222		238,178,705,598	225,542,969,483
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(146,526,070,375)	(126,534,644,570)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	2,375,810,160	2,490,687,252
Nguyên giá	228		2,821,818,560	2,821,818,560
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(446,008,400)	(331,131,308)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	2,525,676,945	5,536,365,324
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	802,108,000	802,108,000
Nguyên giá	241		802,108,000	802,108,000
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		302,162,134	305,947,098
Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	302,162,134	305,947,098
V. Tài sản dài hạn khác	260		12,306,686,574	11,658,252,691
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	3,339,822,810	4,266,345,629
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	8,347,844,376	6,772,887,674
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	619,019,388	619,019,388
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		405,704,655,479	361,995,653,031

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số cuối năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		242,605,327,193	202,560,065,793
I. Nợ ngắn hạn	310		236,844,327,193	196,092,152,700
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	70,334,005,314	53,955,824,893
2. Phải trả người bán	312	V.19	60,412,552,654	50,783,605,387
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	49,176,035,911	27,116,492,130
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	9,208,030,141	8,180,343,503
5. Phải trả người lao động	315		7,881,799,953	6,411,672,841
6. Chi phí phải trả	316	V.22	30,529,532,178	39,554,151,717
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	4,919,493,810	5,061,497,099
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.24	2,864,457,297	2,425,455,859
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	1,518,419,935	2,603,109,271
II. Nợ dài hạn	330		5,761,000,000	6,467,913,093
Vay và nợ dài hạn	334	V.26	5,761,000,000	6,467,913,093
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		157,997,155,026	154,017,128,200
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.27	157,997,155,026	154,017,128,200
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100,000,000,000	80,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10,700,000,000	10,700,000,000
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		21,161,960,295	41,121,469,772
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		7,906,133,465	7,211,807,781
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		18,229,061,266	14,983,850,647
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.28	5,102,173,260	5,418,459,038
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		405,704,655,479	361,995,653,031

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số cuối năm
Ngoại tệ các loại:			
- Dollar Mỹ (USD)		405.23	420.67
- Euro (EUR)		3,390.61	3,398.20

Tiền Giang, ngày 28 tháng 3 năm 2015


TRẦN HOÀNG HUÂN
 Tổng Giám đốc

LÊ MỸ PHƯƠNG
 Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ MINH THU
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤTNăm 2014
(Có số liệu so sánh năm 2013)MÃ B 02-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		525,600,009,856	432,628,696,073
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		551,231,706	383,436,369
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	525,048,778,150	432,245,259,704
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	437,038,476,577	351,439,076,002
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		88,010,301,573	80,806,183,702
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1,257,050,297	1,261,985,442
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4,939,143,562	6,955,966,230
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		4,894,876,260	6,717,471,049
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	45,387,370,647	33,093,214,948
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	25,982,469,350	28,283,166,084
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12,958,368,311	13,735,821,882
11. Thu nhập khác	31		9,237,939,139	7,184,753,981
12. Chi phí khác	32		3,527,824,846	4,361,923,283
13. Lợi nhuận (lỗ) khác	40	VI.7	5,710,114,293	2,822,830,698
14. Phần lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	45	V.14	42,162,134	50,927,103
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18,710,644,738	16,609,579,683
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	3,273,415,616	2,819,011,043
17. Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.16	(1,574,956,702)	160,264,019
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>17,012,185,824</u>	<u>13,630,304,621</u>
19. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế của cổ đông thiểu số	61	V.28	85,518,589	148,696,161
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	62		<u>16,926,667,235</u>	<u>13,481,608,460</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1,692.67</u>	<u>1,685.20</u>

Tiền Giang, ngày 28 tháng 3 năm 2015



TRẦN HOÀNG HUÂN
Tổng Giám đốc

LÊ MỸ PHƯỢNG
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ MINH THU
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

MẪU B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		18,710,644,738	16,609,579,683
Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		20,114,108,389	19,050,594,642
- Các khoản dự phòng	03		2,138,252,482	4,125,618,599
- Lỗ/ (Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		10,387,894	(5,214,240)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(1,333,891,157)	(1,892,303,833)
- Chi phí lãi vay	06		4,894,876,260	6,717,471,049
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		44,534,378,606	44,605,745,900
- Giảm/ (Tăng) các khoản phải thu	09	VII	6,184,410,896	(5,117,557,430)
- Giảm hàng tồn kho	10		23,996,354,755	19,887,892,207
- Tăng/ (Giảm) các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và chi phí lãi vay phải trả)	11	VII	24,261,302,040	(9,726,116,752)
- Tăng chi phí trả trước	12		749,370,274	(2,052,723,202)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VII	(5,364,311,869)	(8,037,745,249)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1,896,027,043)	(2,206,288,536)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	2,157,766,955
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(2,331,331,500)	(3,914,410,972)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		90,134,146,159	35,596,562,921
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(9,908,596,123)	(11,093,144,781)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		54,545,455	-
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(177,000,000)	894,627,272
- Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VII	1,253,967,875	1,382,338,150
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8,777,082,793)	(8,816,179,359)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		280,993,593,947	240,860,113,007
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(265,322,326,619)	(267,364,160,010)
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	(1,140,200,000)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	VII	(12,820,575,000)	(12,000,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		2,850,692,328	(39,644,247,003)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		84,207,755,694	(12,863,863,441)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		28,186,787,314	41,045,436,515
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(10,387,894)	5,214,240
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	112,384,155,114	28,186,787,314

Tiền Giang, ngày 28 tháng 3 năm 2015


TRẦN HOÀNG HUÂN
 Tổng Giám đốc

LÊ MỸ PHƯỢNG
 Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ MINH THU
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2014

MẪU B 09-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ - Kinh doanh bất động sản
- Ngành, nghề kinh doanh** :

Thi công các công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương. Kinh doanh cát san lấp. Môi giới bất động sản, định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quản lý bất động sản. Thi công xây dựng các công trình dân dụng. Thi công xây dựng các công trình công nghiệp. Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước. San lấp mặt bằng. Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới sà lan. Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa công công trình thủy lợi. Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn. Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông. Kinh doanh vật liệu xây dựng. Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; tư vấn đấu thầu, giám sát. Quảng cáo bất động sản. Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Khai thác vận tải; lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite; thiết kế, sản xuất, chế tạo thiết bị nâng.

4. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty (bao gồm nhân viên của các Công ty con) tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 433 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 445 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 là năm tài chính thứ 11 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại công bố vào ngày cuối kỳ kế toán.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối kỳ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp. Thông tư này hướng dẫn kế toán áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế. Hướng dẫn này sẽ có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015 trở đi. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các Báo cáo tài chính của Công ty trong tương lai.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức Chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính của các Công ty do Công ty kiểm soát (các Công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2014. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các Công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của Công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua Công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua Công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

4. Đầu tư vào Công ty liên kết

Công ty liên kết là một Công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là Công ty con hay Công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các Công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của Công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của Công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại Công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại Công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một Công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một Công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào Công ty liên kết, được loại bỏ khỏi Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

6. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong hợp nhất bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư ngắn hạn, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và khoản ký quỹ, ký quỹ dài hạn.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ ngắn hạn và dài hạn, phải trả người bán, chi phí phải trả, các khoản phải trả ngắn hạn khác và dự phòng phải trả ngắn hạn.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

7. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cần trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày lập Báo cáo. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

9. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

10. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	4 - 30
Máy móc thiết bị	2 - 20
Phương tiện vận tải	3 - 15
Thiết bị văn phòng	3 - 10
Tài sản khác	5 - 10

11. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm kế toán.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất; đối với những lô đất không xác định thời hạn, lâu dài Công ty không trích khấu hao.

Phần mềm kế toán

Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 6 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày lập Báo cáo.

Chi phí mua sắm tài sản cố định

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng và chi phí lãi vay liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại thời điểm lập Báo cáo.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo,... tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển chi phí vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ (nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định giá trị nhỏ)/ chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào “Chi phí trả trước dài hạn” để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ (chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định giá trị lớn và liên quan đến nhiều kỳ sản xuất kinh doanh).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm các quyền sử dụng đất do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác.

Bất động sản đầu tư của Công ty bao gồm giá trị của 2 quyền sử dụng đất lâu dài tại Quang Trung - Cái Cui, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ với diện tích đất tương ứng là 125,5 m² và 103,5 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00462 và số 00463 do Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ cấp ngày 30 tháng 11 năm 2004.

Bất động sản đầu tư là giá trị của các quyền sử dụng đất lâu dài nên không tính khấu hao.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn thể hiện chi phí trả trợ cấp mất việc và các chi phí khác.

- Chi phí trả trợ cấp mất việc là toàn bộ chi phí mà Công ty chi ra để tinh giảm nhân sự trong năm bao gồm trợ cấp mất việc làm, tiền hỗ trợ tìm việc làm,... Chi phí trả trợ cấp mất việc được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm theo quy định tại Thông tư số 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính.
- Các chi phí khác bao gồm chi phí công cụ, dụng cụ được phân bổ và chi phí sửa chữa được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 5 năm.

15. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

16. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày cuối kỳ kế toán.

Chi phí bảo hành công trình xây dựng/ cơ khí

Dự phòng cho bảo hành được lập cho từng công trình xây dựng/ cơ khí có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính bằng 0,5% và 1% trên doanh thu quyết toán của công trình xây dựng/ cơ khí có yêu cầu bảo hành. Chi phí bảo hành công trình xây dựng/ cơ khí được ghi nhận vào chi phí sản xuất chung trong kỳ.

17. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty.

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về Hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi ngân hàng

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận khi tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoài trừ cổ tức ghi nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm lập Báo cáo so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoài trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thưởng thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

21. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

22. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

23. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty trước khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

24. Báo cáo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	726.484.929	526.374.699
Tiền gửi ngân hàng (i)	50.216.808.798	13.748.757.632
Các khoản tương đương tiền (ii)	61.440.861.387	13.911.654.983
Cộng	112.384.155.114	28.186.787.314

(i) Như trình bày tại Thuyết minh số V.19, Công ty đã thế chấp toàn bộ số dư tiền gửi ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang.

(ii) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4%/năm đến 7%/năm.

Trong đó, số dư tiền gửi kỳ hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 26.308.232.043 VND được đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO (công ty con) theo Hợp đồng cầm cố bằng tài sản của bên thứ ba số 04/2014/433488/HĐBĐ ngày 18 tháng 12 năm 2014 và số dư tiền gửi kỳ hạn Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Tiền Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 4.213.964.309 VND được đảm bảo cho các khoản vay dài hạn của Công ty, xem Thuyết minh số V.27.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Các khoản cho vay ngắn hạn</i>		
Ông Lê Thành Đạo	77.000.000	-
Ông Phan Văn Châu	100.000.000	-
Cộng	<u>177.000.000</u>	<u>-</u>

Công ty cho các cá nhân vay tiền trong thời gian 8 tháng với lãi suất 5%/năm.

3. Phải thu khách hàng

Phải thu khách hàng bán vật liệu xây dựng	480.810.675	874.507.675
Phải thu khách hàng bán bê tông	51.843.255.193	41.933.010.627
Phải thu khách hàng thi công công trình	54.885.293.323	48.803.609.436
Phải thu khách hàng sửa chữa, gia công cơ khí	3.705.394.822	14.520.549.704
Phải thu khách hàng thi công cơ giới	49.972.664	-
Phải thu khách hàng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	7.706.564.779	17.793.687.381
Cộng Phải thu khách hàng	<u>118.671.291.456</u>	<u>123.925.364.823</u>
Dự phòng phải thu khách hàng bán bê tông khó đòi	(10.924.079.112)	(8.552.640.335)
Dự phòng phải thu khách hàng thi công công trình khó đòi	(3.967.196.045)	(3.590.176.320)
Dự phòng phải thu khách hàng sửa chữa, gia công cơ khí khó đòi	(193.485.978)	(138.204.270)
Dự phòng phải thu khách hàng chuyển nhượng quyền sử dụng đất khó đòi	(1.571.361.600)	(2.545.585.365)
Cộng Dự phòng phải thu khách hàng khó đòi	<u>(16.656.122.735)</u>	<u>(14.826.606.290)</u>
Phải thu khách hàng thuần	<u>102.015.168.721</u>	<u>109.098.758.533</u>

Như trình bày tại Thuyết minh số V.19, Công ty đã thế chấp quyền đòi nợ (khoản phải thu) cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang để đảm bảo cho Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 01/2014/433488/HĐBL ngày 6 tháng 8 năm 2014.

4. Trả trước cho người bán

Trả trước cho người bán kinh doanh vật liệu xây dựng	34.708.136	-
Trả trước cho người bán sản xuất, kinh doanh bê tông	256.535.000	147.646.050
Trả trước cho người bán thi công công trình	2.603.769.230	6.768.511.610
Trả trước cho người bán sửa chữa, gia công cơ khí	314.118.738	274.425.000
Trả trước cho người bán thi công cơ giới	-	-
Trả trước cho người bán liên quan đến hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất	278.026.500	764.877.500
Cộng Trả trước cho người bán	<u>3.487.157.604</u>	<u>7.955.460.160</u>

Dự phòng trả trước cho người bán thi công công trình khó đòi	(108.119.483)	(108.119.483)
--	---------------	---------------

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng trả trước cho người bán liên quan đến hoạt động chuyên nhượng quyền sử dụng đất khó đòi	(278.026.500)	(291.276.500)
Cộng Dự phòng trả trước cho người bán khó đòi	(386.145.983)	(399.395.983)
Trả trước cho người bán thuần	3.101.011.621	7.556.064.177
5. Các khoản phải thu khác		
Sở Tài chính tỉnh An Giang	416.416.000	416.416.000
Thù lao Hội Đồng Quản trị	-	131.611.268
Các khoản phải thu khác	4.681.832.642	3.021.109.791
<i>Lãi tiền gửi</i>	<i>128.365.883</i>	<i>96.420.796</i>
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>	<i>750.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Bảo hiểm xã hội</i>	<i>118.648.395</i>	<i>24.918.378</i>
<i>Bảo hiểm y tế</i>	<i>6.251.230</i>	<i>2.072.761</i>
<i>Bảo hiểm thất nghiệp</i>	<i>4.086.755</i>	<i>1.381.840</i>
<i>Quỹ lương chi vượt</i>	<i>530.696.561</i>	<i>384.794.367</i>
<i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>78.895.000</i>	<i>-</i>
<i>Cổ tức</i>	<i>2.999.972.000</i>	<i>2.399.972.000</i>
<i>Các khoản phải thu khác</i>	<i>64.916.818</i>	<i>111.549.649</i>
Cộng	5.098.248.642	3.569.137.059
6. Dự phòng phải thu khó đòi		
Dự phòng phải thu khách hàng khó đòi (xem Thuyết minh số V.3)	(16.656.122.735)	(14.826.606.290)
Dự phòng trả trước cho người bán khó đòi (xem Thuyết minh số V.4)	(386.145.983)	(399.395.983)
Cộng	(17.042.268.718)	(15.226.002.273)
7. Hàng tồn kho		
Nguyên liệu, vật liệu	14.620.504.215	9.227.876.298
Công cụ, dụng cụ	868.220.941	916.458.355
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	31.872.269.533	67.748.305.848
Thành phẩm	14.878.128.451	8.054.139.015
Hàng hóa	1.917.756.144	1.768.451.119
Cộng	64.156.879.284	87.715.230.635
(*) Chi tiết chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang như sau:		
Các công trình gia công cơ khí	2.603.176.140	4.688.487.585
Các công trình xây dựng thủy lợi	4.520.603.167	20.294.308.852
Các dự án kinh doanh bất động sản	24.734.950.181	42.765.509.411
Các công trình thi công cơ giới	13.540.045	-
Cộng	31.872.269.533	67.748.305.848

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Tiền thuê đất	-	25.994.051	25.994.051	-
Chi phí mua bảo hiểm	-	7.154.000	3.577.002	3.576.998
Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng	-	302.015.363	143.546.705	158.468.658
Chi phí công cụ, dụng cụ	14.107.565	273.084.347	237.611.800	49.580.112
Chi phí khác	20.365.658	821.644.030	842.009.688	-
Cộng	34.473.223	1.429.891.791	1.252.739.246	211.625.768

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	41.000.000	41.000.000
Tạm ứng	7.886.528.752	5.988.476.132
Cộng	7.927.528.752	6.029.476.132

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình biến động tài sản cố định hữu hình trong năm như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	35.404.678.129	147.964.696.926	40.297.940.995	1.398.419.769	477.233.664	225.542.969.483
Tăng trong năm	4.267.467.945	4.966.291.905	3.445.905.932	-	-	12.679.665.782
<i>Mua sắm mới</i>	-	270.000.000	-	-	-	270.000.000
<i>Kết chuyển từ xây dựng cơ bản chuyển sang</i>	4.267.467.945	4.696.291.905	3.445.905.932	-	-	12.409.665.782
Giảm trong năm	-	-	43.929.667	-	-	43.929.667
<i>Nhượng bán, thanh lý</i>	-	-	43.929.667	-	-	43.929.667
Số cuối năm	39.672.146.074	152.930.988.831	43.699.917.260	1.398.419.769	477.233.664	238.178.705.598
Giá trị mòn lũy kế						
Số đầu năm	8.419.347.819	93.853.993.900	23.445.223.315	731.409.661	84.669.875	126.534.644.570
Tăng trong năm	1.939.497.957	14.039.548.786	3.795.487.049	187.989.733	57.096.732	20.019.620.257
<i>Khấu hao trong năm</i>	1.939.497.957	14.039.548.786	3.795.487.049	187.989.733	57.096.732	20.019.620.257
Giảm trong năm	-	-	28.194.452	-	-	28.194.452
<i>Nhượng bán, thanh lý</i>	-	-	28.194.452	-	-	28.194.452
Số cuối năm	10.358.845.776	107.893.542.686	27.212.515.912	919.399.394	141.766.607	146.526.070.375
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	26.985.330.310	54.110.703.026	16.852.717.680	667.010.108	392.563.789	99.008.324.913
Số cuối năm	29.313.300.298	45.037.446.145	16.487.401.348	479.020.375	335.467.057	91.652.635.223

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:

Số đầu năm	1.011.097.825	3.199.344.077	1.167.747.173	43.181.818	-	5.421.370.893
Số cuối năm	946.313.311	24.731.597.286	2.695.871.471	393.720.305	-	28.767.502.373

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đang thế chấp để đảm bảo các nợ vay ngắn và dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số V.18 và số V.26):

Số đầu năm	22.360.615.607	48.445.014.821	15.585.177.805	236.867.358	-	86.627.675.591
Số cuối năm	23.161.200.359	39.607.820.989	16.180.469.576	652.386.347	-	79.601.877.271

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị các quyền sử dụng đất và phần mềm kế toán.

Các quyền sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất; đối với những lô đất không xác định thời hạn, lâu dài Công ty không trích khấu hao.

Giá trị phần mềm kế toán của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 6 năm.

	<u>Quyền sử dụng đất (*)</u>	<u>Phần mềm kế toán</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.471.554.760	350.263.800	2.821.818.560
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	2.471.554.760	350.263.800	2.821.818.560
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	331.131.308	-	331.131.308
Tăng trong năm	56.499.792	58.377.300	114.877.092
<i>Khấu hao trong năm</i>	56.499.792	58.377.300	114.877.092
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	387.631.100	58.377.300	446.008.400
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.140.423.452	350.263.800	2.490.687.252
Số cuối năm	2.083.923.660	291.886.500	2.375.810.160

(*) Như trình bày tại Thuyết minh số V.18 và số V.26, Công ty đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào tăng TSCĐ trong năm	Kết chuyển khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	1.457.861.160	3.984.772.865	5.401.724.934	-	40.909.091
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	169.364.429	3.382.072.822	2.924.986.649	207.313.695	419.136.907
Sửa chữa lớn tài sản cố định	3.909.139.735	2.373.951.321	4.082.954.199	134.505.910	2.065.630.947
Cộng	5.536.365.324	9.740.797.008	12.409.665.782	341.819.605	2.525.676.945

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm giá trị của các quyền sử dụng đất lâu dài của Công ty, Công ty không tính khấu hao các quyền sử dụng đất này.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên giá	802.108.000	802.108.000
Giá trị hao mòn lũy kế	-	-
Giá trị còn lại	<u>802.108.000</u>	<u>802.108.000</u>

14. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần Testco	260.000.000	260.000.000
Phần lợi nhuận, cổ tức được chia đã nhận	42.162.134	45.947.098
Cộng	<u>302.162.134</u>	<u>305.947.098</u>

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Testco với giá trị vốn góp là 260.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ của Công ty này. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Testco là thiết kết, giám sát, kiểm định thử nghiệm chất lượng công trình.

Thông tin tài chính tóm tắt về Công ty Cổ phần Testco được trình bày như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng tài sản	1.602.926.561	1.590.949.143
Tổng công nợ	92.115.892	61.213.653
Tài sản thuần	1.510.810.669	1.529.735.490
Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào Công ty liên kết	<u>302.162.134</u>	<u>305.947.098</u>

	<u>Năm 2014</u>	<u>Năm 2013</u>
Doanh thu (thuần)	1.413.049.789	1.266.594.500
Lợi nhuận thuần	210.810.669	229.735.490
Phần lợi nhuận được chia từ khoản đầu tư vào công ty liên kết	<u>42.162.134</u>	<u>45.947.098</u>
Điều chỉnh do ảnh hưởng lợi nhuận các năm trước	-	4.980.005
Lợi nhuận thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm	<u>42.162.134</u>	<u>50.927.103</u>

15. Chi phí trả trước dài hạn

Khoản mục	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển chi phí nhượng bán, thanh lý</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí</u>	<u>Số cuối năm</u>
Trợ cấp mất việc	-	1.477.967.000	-	123.163.917	1.354.803.083
Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng	443.174.719	254.271.424	-	347.571.133	349.875.010
Chi phí công cụ, dụng cụ	3.823.170.910	1.256.716.659	2.056.207.631	1.388.535.221	1.635.144.717
Cộng	<u>4.266.345.629</u>	<u>2.988.955.083</u>	<u>2.056.207.631</u>	<u>1.859.270.271</u>	<u>3.339.822.810</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong kỳ như sau:

	Chi phí phải trả	Số tiền tạm thu hoạt động kinh doanh bất động sản	Các khoản lỗ tính thuế	Khấu hao TSCĐ	Chi phí phân bổ công cụ, dụng cụ	Lãi chưa thực hiện khi hợp nhất	Cộng
Số đầu năm	256.050.167	17.474.956	5.619.543.277	630.324.594	69.548.614	179.946.066	6.772.887.674
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh năm 2014	(108.644.725)	53.712.394	(628.156.092)	169.714.430	10.213.795	2.078.116.900	1.574.956.702
Số cuối năm	147.405.442	71.187.350	4.991.387.185	800.039.024	79.762.409	2.258.062.966	8.347.844.376

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản lỗ tính thuế là 22.688.123.570 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 24.084.421.549 VND) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận với số tiền 4.991.387.185 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 5.619.543.277 VND) theo khoản lỗ trên. Không có tài sản thuế hoãn lại nào được ghi nhận cho khoản lỗ còn lại của năm 2009 với số tiền 204.963.706 VND vì đã hết hạn chuyển lỗ.

Lợi ích từ các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

<u>Năm</u>	<u>Các khoản lỗ tính thuế</u>	<u>Ghi chú</u>
2016	1.694.250.683	Lỗ tính thuế năm 2011
2017	7.608.259.623	Lỗ tính thuế năm 2012
2018	13.385.613.264	Lỗ tính thuế năm 2013
Cộng	22.688.123.570	

Cơ quan Thuế đã thực hiện quyết toán thuế cho Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ khai thác khoáng sản	619.019.388	619.019.388
Cộng	619.019.388	619.019.388

18. Vay và nợ ngắn hạn

Vay ngắn hạn	69.649.805.314	42.767.336.083
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang	69.649.805.314	42.767.336.083
<i>Khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (i)</i>	<i>13.460.418.537</i>	<i>3.183.155.458</i>
<i>Khoản vay của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (ii)</i>	<i>33.789.386.777</i>	<i>10.905.666.115</i>
<i>Khoản vay của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO (iii)</i>	<i>22.400.000.000</i>	<i>28.678.514.510</i>
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số V.27)	684.200.000	11.188.488.810
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang đến hạn trả	351.200.000	5.964.488.810
<i>Khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang</i>	<i>351.200.000</i>	<i>454.400.000</i>
<i>Khoản vay của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO</i>	<i>-</i>	<i>5.235.488.810</i>
<i>Khoản vay của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO</i>	<i>-</i>	<i>274.600.000</i>
Vay dài hạn Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Tiền Giang	333.000.000	5.224.000.000
Cộng	70.334.005.314	53.955.824.893

- (i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2014/433488/HĐTD ngày 6 tháng 8 năm 2014 với hạn mức tín dụng là 20.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 6 tháng 8 năm 2014 và 5, 6 tháng cho từng khoản vay cụ thể. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất Ngân hàng trong từng thời kỳ (lãi suất áp dụng trong năm từ 6%/ năm đến 9%/ năm). Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật liệu xây dựng và gia công các sản phẩm cơ khí, cửa công công trình thủy lợi và thi công các công trình. Công ty sử dụng quyền sử dụng đất tại số 90, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (xem Thuyết minh số VIII.1), toàn bộ tài sản cố định hữu hình (xem Thuyết minh số V.10) và toàn bộ số dư tiền ngân hàng để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số V.1).

Ngoài ra, Công ty còn ký kết với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 01/2014/433488/HĐBL ngày 6 tháng 8 năm 2014 với hạn mức bảo lãnh là 110.000.000.000 VND và thời hạn 12 tháng kể từ ngày 6 tháng 8 năm 2014. Như điều kiện đảm bảo tại Hợp đồng tín dụng hạn mức được trình bày ở trên, Công ty còn thế chấp quyền đòi nợ (khoản phải thu) (xem Thuyết minh số V.3) và ký quỹ 5%/số tiền bảo lãnh tương đương 5.500.000.000 VND để đảm bảo cho Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, số dư bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang cho Công ty là 104.916.744.852 VND.

- (ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 01/2014/1678922/HĐTD ngày 25 tháng 8 năm

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2014. Hạn mức tín dụng là 35.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2014 và thời hạn cho từng khoản vay cụ thể là 5 tháng. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể (lãi suất áp dụng từ 5%/năm - 8%/năm). Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn.

Chi tiết tài sản được sử dụng để thế chấp cho khoản vay này như sau:

- Toàn bộ tài sản cố định hữu hình của Công ty theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/1678922/HĐBĐ và Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2014/1678922/HĐBĐ ngày 25 tháng 8 năm 2014 (xem Thuyết minh số V.10);
 - Các quyền sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 04/2012/HĐ ngày 23 tháng 8 năm 2012; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2013/HĐ ngày 24 tháng 8 năm 2013 (xem Thuyết minh số V.11);
- (iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 02/2014/HĐ ngày 10 tháng 6 năm 2014 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng hạn mức số 03/2014/2136723/HĐTD ngày 18 tháng 12 năm 2014. Hạn mức tín dụng là 24.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2014 và thời hạn cho từng khoản vay cụ thể là 9 tháng. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể (lãi suất áp dụng trước tháng 6 năm 2014: 9%/năm, sau tháng 6 năm 2014: 8%/năm). Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động thi công các công trình. Khoản vay của Công ty đã được Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang đảm bảo bằng các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn có giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 26.308.232.043 VND theo Hợp đồng cầm cố bằng tài sản của bên thứ ba số 04/2014/433488/HĐBĐ ngày 18 tháng 12 năm 2014 (xem Thuyết minh số V.10).

19. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán vật liệu xây dựng	105.497.036	260.031.636
Phải trả người bán bê tông	41.965.592.231	29.637.163.869
Phải trả người bán thi công công trình	17.262.634.786	18.049.703.053
Phải trả người bán sửa chữa, gia công cơ khí	180.614.615	1.469.171.746
Phải trả người bán thi công cơ giới	490.710.635	-
Phải trả người bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất	407.503.351	1.367.535.083
Cộng	<u>60.412.552.654</u>	<u>50.783.605.387</u>

20. Người mua trả tiền trước

Người mua vật liệu xây dựng trả tiền trước	-	140.000.000
Người mua bê tông trả tiền trước	10.347.663.911	2.064.787.630
Người mua thi công công trình trả tiền trước	30.855.741.500	14.100.393.000
Người mua sửa chữa, gia công cơ khí trả tiền trước	1.010.460.000	9.228.000.000
Người mua thi công cơ giới	101.024.000	-
Người mua chuyển nhượng quyền sử dụng đất trả tiền trước	6.861.146.500	1.583.311.500
Cộng	<u>49.176.035.911</u>	<u>27.116.492.130</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước	5.959.306.588	21.902.926.503	22.512.017.585	5.350.215.506
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước_Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (*)	1.908.848.374	3.410.108.786	5.403.965.070	(85.007.910)
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước	4.050.458.214	18.492.817.717	17.108.052.515	5.435.223.416
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.842.011.284	3.273.415.616	1.896.027.043	3.219.399.857
Thuế thu nhập cá nhân	31.258.439	1.460.287.797	1.257.920.585	233.625.651
Thuế thu nhập cá nhân_Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (*)	(4.040.680)	17.572.056	775.179	12.756.197
Thuế thu nhập cá nhân_Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (*)	450.850	364.447.742	375.953.295	(11.054.703)
Thuế thu nhập cá nhân_Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang	8.483.894	25.923.474	33.174.739	1.232.629
Thuế thu nhập cá nhân - Đầu tư vốn	-	638.628.784	493.284.757	145.344.027
Thuế thu nhập cá nhân - Không có hợp đồng lao động	26.364.375	413.715.741	354.732.615	85.347.501
Tiền thuế đất	-	343.956.802	343.956.802	-
Các loại thuế khác	343.726.512	103.099.995	138.099.993	308.726.514
Thuế môn bài	-	13.000.000	13.000.000	-
Thuế tài nguyên	12.999.998	35.099.995	48.099.993	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	330.726.514	55.000.000	77.000.000	308.726.514
Cộng	8.176.302.823	27.083.686.713	26.148.022.008	9.111.967.528

(*) Số thuế phải thu được trình bày ở chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải thu Nhà nước”.

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng :

+ Thuế suất 5% : Hoạt động thi công đào đắp, nạo vét kênh, mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp

+ Thuế suất 10% : Hoạt động khác

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo các qui định hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả gia công sản phẩm cơ khí	83.398.340	2.258.400.972
Giá vốn ước tính của các dự án Khu Dân cư	26.582.466.355	34.847.086.465
Chi phí thi công công trình	3.447.215.037	2.097.838.240
Chi phí lãi vay phải trả	84.393.835	115.826.040
Các chi phí phải trả khác	332.058.611	235.000.000
Cộng	<u>30.529.532.178</u>	<u>39.554.151.717</u>

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Kinh phí công đoàn	91.752.801	97.975.163
Bảo hiểm xã hội	29.148	115.690.505
Thù lao HDQT	66.688.732	-
Thuế TNCN	5.467.802	5.467.802
Phải trả tiền tàu xe, ăn giữa ca, thù lao	47.427.000	56.416.000
Công ty Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp	1.721.032.989	1.900.423.465
Hoa hồng bán hàng	484.779.174	484.779.174
Hoán đổi nền đất dự án Khu Dân cư đường Trương Định nối dài	258.999.998	258.999.998
Lãi góp vốn đường Trương Định nối dài	173.838.958	249.580.837
Phải trả về cổ phần hóa	176.790.020	172.790.020
Công ty Cổ phần Testco	13.186.591	13.186.591
Cổ tức phải trả	402.000.000	300.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	40.000.000	70.000.000
Các khoản phải khác	1.437.500.597	1.336.187.544
Cộng	<u>4.919.493.810</u>	<u>5.061.497.099</u>

24. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng phải trả các công trình xây dựng	2.289.946.017	1.861.325.148
Dự phòng phải trả các công trình cơ khí	574.511.280	564.130.711
Cộng	<u>2.864.457.297</u>	<u>2.425.455.859</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận (*)	Sử dụng các quỹ trong năm	Khấu hao TSCĐ hình thành từ quỹ phúc lợi	Số cuối năm
Năm trước					-
Quỹ khen thưởng	1.436.060.424	1.336.180.335	(1.837.766.000)		934.474.759
Quỹ phúc lợi	1.862.840.365	1.609.878.000	(1.905.269.380)		1.567.448.985
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	120.634.699	-	-	(20.388.964)	100.245.735
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	939.792	-	-	-	939.792
Cộng	3.420.475.280	2.946.058.335	(3.743.035.380)	(20.388.964)	2.603.109.271
Năm nay					
Quỹ khen thưởng	934.474.759	431.291.435	(978.370.000)	-	387.396.194
Quỹ phúc lợi	1.567.448.985	835.739.689	(1.352.961.500)	-	1.050.227.174
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	100.245.735	-	-	(20.388.960)	79.856.775
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	939.792	-	-	-	939.792
Cộng	2.603.109.271	1.267.031.124	(2.331.331.500)	(20.388.960)	1.518.419.935

(*) Xem trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế tại Thuyết minh số V.27

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	3.021.000.000	3.277.913.093
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang	687.000.000	3.277.913.093
<i>Khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (i)</i>	<i>687.000.000</i>	<i>1.038.200.000</i>
<i>Khoản vay của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO</i>	<i>-</i>	<i>2.130.113.093</i>
<i>Khoản vay của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO</i>	<i>-</i>	<i>109.600.000</i>
Vay dài hạn Công ty TMCP Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Tiền Giang (ii)	2.334.000.000	-
Vay dài hạn cá nhân	2.740.000.000	3.190.000.000
Vay bà Trương Huỳnh Ngọc Anh (iii)	2.740.000.000	3.190.000.000
Cộng	<u>5.761.000.000</u>	<u>6.467.913.093</u>

(i) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang có các khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang với chi tiết như sau:

Hợp đồng tín dụng	Số 01/2012/HĐ ngày 29/08/2012	Số 01/2013/HĐ ngày 11/04/2013	Số 02/2013/HĐ ngày 10/06/2013	Cộng
Hạn mức vay (VND)	828.545.200	840.000.000	560.000.000	
Thời hạn vay	60 tháng			
Lãi suất	Lãi suất thả nổi (lãi suất áp dụng từ 9,5%/năm đến 11,5%/năm)			
Mục đích vay	Mua máy cắt thép và máy chấn tole	Mua máy đào Kobelco	Mua máy chấn tole Komatsu	
	Công ty sử dụng các tài sản hình thành từ vốn vay để thế chấp cho khoản vay			
Đảm bảo tiền vay	<ul style="list-style-type: none">- Quyền sử dụng đất tại số 90, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (xem Thuyết minh số VIII.1);- Toàn bộ tài sản cố định hữu hình của Công ty (xem Thuyết minh số V.10)			
Số cuối năm	<u>71.200.000</u>	<u>575.000.000</u>	<u>392.000.000</u>	<u>1.038.200.000</u>

Trong đó:

Số phải trả trong vòng 12 tháng (được	71.200.000	168.000.000	112.000.000	351.200.000
---------------------------------------	------------	-------------	-------------	-------------

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Hợp đồng tín dụng :	Số 01/2012/HĐ ngày 29/08/2012	Số 01/2013/HĐ ngày 11/04/2013	Số 02/2013/HĐ ngày 10/06/2013	Cộng
trình bày ở phần nợ ngắn hạn) Số phải trả sau 12 tháng	-	407.000.000	280.000.000	687.000.000
Số đầu năm :	245.600.000	743.000.000	504.000.000	1.492.600.000

Trong đó:

Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	174.400.000	168.000.000	112.000.000	454.400.000
Số phải trả sau 12 tháng	71.200.000	575.000.000	392.000.000	1.038.200.000

(ii) Các khoản vay dài hạn Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Tiền Giang theo các Hợp đồng chi tiết như sau:

- Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số TD.1079.10/HĐTD ngày 9 tháng 3 năm 2011, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số TD.1079.10/PLHĐTD ngày 22 tháng 02 năm 2012 và TD.1079.10.03/PLHĐTD ngày 30 tháng 8 năm 2013 với hạn mức tín dụng là 31.000.000.000 VND và thời hạn vay là 48 tháng. Mục đích của khoản vay để bồi thường, hỗ trợ dự án Khu Dân cư đường Trương Định nối dài. Khoản vay được trả hàng quý với số tiền là 1.306.000.000 VND, lãi vay cũng được trả hàng quý theo lãi suất thả nổi của Ngân hàng (lãi suất áp dụng là 10,5%/năm).
- Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số TA.0439.14/HĐTD ngày 21 tháng 7 năm 2014 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số TA.0439.14.04/PLHĐTD ngày 22 tháng 10 năm 2014 với hạn mức tín dụng là 4.000.000.000 VND và thời hạn vay là 36 tháng. Mục đích của khoản vay để thi công thảm nhựa mặt đường (đợt 1) thuộc công trình Khu Dân cư đường Trương Định nối dài giai đoạn 2 địa điểm phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Khoản vay được trả hàng quý với số tiền là 333.000.000 VND, lãi vay cũng được trả hàng quý theo lãi suất thả nổi của Ngân hàng (lãi suất áp dụng là 11%/năm).

Công ty sử dụng tiền gửi kỳ hạn tại Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 06/1/2014/HĐTG-NHN-TGI ngày 6 tháng 01 năm 2014 để thế chấp cho các khoản vay này (xem Thuyết minh số V.1).

Các khoản vay dài hạn Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Tiền Giang được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng 1 năm	333.000.000	5.224.000.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	2.334.000.000	-
Cộng	2.667.000.000	5.224.000.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(333.000.000)	(5.224.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	2.334.000.000	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (iii) Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO có các khoản vay dài hạn bà Trương Huỳnh Ngọc Anh theo các Hợp đồng huy động vốn và Phụ lục có liên quan, thời hạn là 2 năm và lãi suất từ 7%/năm đến 8%/ năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

27. Vốn chủ sở hữu

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong kỳ và năm trước

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	80.000.000.000	10.700.000.000	37.065.900.538	6.375.920.230	19.853.587.927	153.995.408.695
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	13.481.608.460	13.481.608.460
Tặng khác	-	-	55.569.234	16.798.384	105.921.762	178.289.380
Trích lập các quỹ	-	-	4.000.000.000	819.089.167	(6.457.267.502)	(1.638.178.335)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Số cuối năm trước	80.000.000.000	10.700.000.000	41.121.469.772	7.211.807.781	14.983.850.647	154.017.128.200
Số đầu năm nay	80.000.000.000	10.700.000.000	41.121.469.772	7.211.807.781	14.983.850.647	154.017.128.200
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển (i)	20.000.000.000	-	(20.000.000.000)	-	-	-
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	16.926.667.235	16.926.667.235
Tặng khác	-	-	-	-	662.759.474	662.759.474
Trích lập quỹ các quỹ (ii)	-	-	40.490.523	694.325.684	(2.021.641.090)	(1.286.824.883)
Chia cổ tức (ii)	-	-	-	-	(12.322.575.000)	(12.322.575.000)
Số cuối năm nay	100.000.000.000	10.700.000.000	21.161.960.295	7.906.133.465	18.229.061.266	157.997.155.026

- (i) Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND trong năm 2014 từ Quỹ đầu tư phát triển với số lượng cổ phiếu tăng thêm là 2.000.000 cổ phiếu để thưởng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại HĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2013 và theo Thông báo số 917/2013/SGDHCM ngày 31 tháng 10 năm 2013 của SGD Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Công ty đã được Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp Quyết định số 49/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 02 năm 2014 về việc chấp nhận Công ty thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 8.000.0000 cổ phiếu lên 10.000.000 cổ phiếu liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 80.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Công ty thực hiện trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 02/NQ.ĐHĐCĐ và được Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2014.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	10.000.000	8.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>8.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	8.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>8.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

28. Lợi ích cổ đông thiểu số

Tình hình biến động của lợi ích cổ đông thiểu số trong kỳ và năm trước

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	4.915.900.000	185.090.261	55.952.133	246.173.987	5.403.116.381
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	148.696.161	148.696.161
Giảm khác	-	(55.569.234)	(16.798.384)	(60.985.886)	(133.353.504)
Số cuối năm trước	4.915.900.000	129.521.027	39.153.749	333.884.262	5.418.459.038
Số đầu năm nay	4.915.900.000	129.521.027	39.153.749	333.884.262	5.418.459.038
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	85.518.589	85.518.589
Trích quỹ các quỹ	-	13.195.839	6.597.920	(32.989.598)	(13.195.839)
Chia cổ tức	-	-	-	(102.000.000)	(102.000.000)
Giảm khác	-	-	-	(286.608.528)	(286.608.528)
Số cuối năm nay	4.915.900.000	142.716.866	45.751.669	(2.195.275)	5.102.173.260

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Tổng doanh thu</i>	525.600.009.856	432.628.696.073
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	2.970.179.856	6.980.480.094
Doanh thu bán bê tông	305.556.585.931	236.393.441.022
Doanh thu thi công công trình	162.697.619.246	118.132.960.721
Doanh thu gia công sản phẩm cơ khí	20.917.399.117	39.310.358.821
Doanh thu thi công cơ giới	228.589.192	-
Doanh thu kinh doanh bất động sản	33.229.636.514	31.811.455.415
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu</i>	(551.231.706)	(383.436.369)
Hàng bán bị trả lại	(420.574.248)	(114.272.004)
Giảm giá hàng bán	(130.657.458)	(269.164.365)
Doanh thu thuần	<u>525.048.778.150</u>	<u>432.245.259.704</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn bán vật liệu xây dựng	440.677.825	3.989.602.935
Giá vốn thành phẩm bê tông	235.512.121.961	186.526.858.557
Giá vốn thi công công trình	161.592.791.273	123.709.993.464
Giá vốn gia công sản phẩm cơ khí	17.035.321.287	33.592.225.684
Giá vốn thi công cơ giới	657.379.444	-
Giá vốn kinh doanh bất động sản	21.800.184.787	3.620.395.362
Cộng	<u>437.038.476.577</u>	<u>351.439.076.002</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	1.246.725.516	1.161.332.131
Lãi cho vay	6.193.267	-
Lãi thuê tài chính	-	85.022.088
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	86.088	849.126
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	5.214.240
Doanh thu tài chính khác	4.045.426	9.567.857
Cộng	<u>1.257.050.297</u>	<u>1.261.985.442</u>

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	4.894.876.260	6.717.471.049
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	135.718	26.170.212
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	10.387.894	-
Lãi mua hàng chậm trả	33.743.690	212.324.969
Cộng	<u>4.939.143.562</u>	<u>6.955.966.230</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	7.279.614.957	6.042.039.903
Chi phí vật liệu, bao bì	15.165.639.935	12.036.242.793
Chi phí dụng cụ đồ dùng	3.829.454	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.956.537.122	2.992.253.778
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.244.851.608	7.644.201.014
Chi phí bằng tiền khác	5.736.897.571	4.378.477.460
Cộng	<u>45.387.370.647</u>	<u>33.093.214.948</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	13.463.068.744	15.244.397.439
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	920.847.755	704.105.010
Chi phí dụng cụ quản lý	708.699.981	697.614.428
Chi phí khấu hao	1.113.640.153	954.784.771
Thuế phí và lệ phí	923.974.750	847.435.439
Chi phí dự phòng	1.816.266.445	2.981.833.164
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.106.863.877	925.120.373
Chi phí bằng tiền khác	5.929.107.645	5.927.875.460
Cộng	<u>25.982.469.350</u>	<u>28.283.166.084</u>

7. Lợi nhuận khác

Nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	54.545.455	946.445.454
Nhượng bán, thanh lý công cụ, dụng cụ	8.237.788.182	247.677.273
Doanh thu cho thuê mặt bằng	47.727.273	16.363.636
Doanh thu cho thuê xe	40.602.060	-
Hoàn nhập chi bảo hành công trình	764.042.336	595.051.605
Thu nhập từ hỗ trợ thi công	-	2.675.242.909
Thu nhập từ xử lý công nợ	72.120	2.311.557.217
Thu nhập khác	93.161.713	392.415.887
Thu nhập khác	<u>9.237.939.139</u>	<u>7.184.753.981</u>

GTCL của tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	15.735.215	118.360.688
Chi phí nhượng bán, thanh lý công cụ, dụng cụ	2.288.147.154	-
Chi phí khấu hao của TSCĐ chưa sử dụng	818.838.686	961.043.520
Chi phí phân bổ công cụ, dụng cụ chưa sử dụng	86.834.124	115.720.955
Chi phí xử lý do các dự án đã dừng lại	-	2.484.643.908
Chi tiền phạt	41.431.911	160.854.548
Chi phí khác	276.837.756	521.299.664
Chi phí khác	<u>3.527.824.846</u>	<u>4.361.923.283</u>

Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	<u>5.710.114.293</u>	<u>2.822.830.698</u>
--	-----------------------------	-----------------------------

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.710.644.738	16.609.579.683
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	7.128.864.110	(10.371.286.890)
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	7.733.077.101	4.363.531.122
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(604.212.991)	(14.734.818.012)
Trừ: Chuyển lỗ	(8.005.391.203)	-
Thu nhập chịu thuế	17.834.117.645	6.238.292.793
Thuế suất áp dụng, trong đó:		
<i>Thuế suất áp dụng cho hoạt động ưu đãi</i>	<i>15%</i>	<i>15%</i>
<i>Thuế suất áp dụng cho hoạt động thông thường</i>	<i>-</i>	<i>20%</i>
<i>Thuế suất áp dụng cho hoạt động thông thường</i>	<i>22%</i>	<i>25%</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.656.007.694	3.453.691.409
Trừ: Thuế được giảm 50% từ năm 2011 đến năm 2017 của hoạt động ưu đãi	(1.439.451.546)	(634.680.366)
Cộng: Chênh lệch thuế tạm nộp 1% trên số tiền thu bất động sản trong năm	54.015.850	-
Cộng: Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	2.843.618	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.273.415.616	2.819.011.043

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh như sau:

- Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Khu Công nghiệp Mỹ Tho của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO, Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 15% tính trên thu nhập chịu thuế trong vòng 12 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh (năm 2007) và 22% (năm 2013: 25%) trong những năm tiếp theo. Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi (từ năm 2008 đến năm 2010) và được giảm 50% trong 7 năm tiếp theo (từ năm 2011 đến năm 2017). Năm 2014 là năm thứ 4 Công ty được giảm 50% thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế suất áp dụng là 7,5% (giảm 50% của thuế suất 15%).
- Đối với hoạt động động sản xuất, kinh doanh ngoài Khu Công nghiệp Mỹ Tho và thu nhập khác, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế suất 22% (năm 2013: 25%) tính trên thu nhập chịu thuế.
- Đối với các dự án kinh doanh bất động sản (bán nền đất) chưa hoàn thành, Công ty tạm trích thuế thu nhập doanh nghiệp trên 1% số tiền tạm thu được trong kỳ theo quy định.

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.926.667.235	13.481.608.460
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	16.926.667.235	13.481.608.460
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm (*)	10.000.000	8.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.692,67	1.685,20

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.000.000	8.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	2.000.000	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>10.000.000</u>	<u>8.000.000</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên vật liệu, vật liệu	322.941.905.858	251.056.225.839
Chi phí nhân viên	73.098.916.537	73.320.147.156
Chi phí khấu hao	19.257.293.119	18.089.551.122
Chi phí dịch vụ mua ngoài	40.559.808.639	20.667.376.835
Chi phí bằng tiền khác	23.804.674.331	27.623.405.938
Cộng	<u>479.662.598.484</u>	<u>390.756.706.890</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu	128.365.883	96.420.796
Lãi cho vay phải thu	3.539.267	-
Chi phí lãi vay phải trả	84.393.835	115.826.040
Cổ tức đã tạm ứng	2.400.000.000	2.400.000.000
Tặng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	20.000.000.000	-

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Trả trước tiền mua sắm tài sản cố định	239.618.720	-
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu năm trước đã thu trong năm	96.420.796	-
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong năm	115.826.040	148.811.671

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trong vòng 1 năm	886.894.532	877.497.372
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	3.547.578.128	3.509.989.488
Trên 5 năm	24.787.614.009	25.406.924.333
Cộng	<u>29.222.086.669</u>	<u>29.794.411.193</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cam kết thuê hoạt động được thể hiện ở các khoản thanh toán tiền thuê đất, thuê bến bãi theo các hợp đồng như sau:

- Hợp đồng thuê đất số 2166/HĐTĐ ngày 23 tháng 12 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang với Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thuê 21.482,4 m² đất tại số 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để làm Văn phòng làm việc Công ty, thời hạn thuê là từ ngày 25 tháng 11 năm 2008 đến ngày 01 tháng 01 năm 2047, tiền thuê đất hàng năm là 149.697.800 VND.

Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất tại số 90, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số 19 và số V.27).

- Hợp đồng thuê lại đất số 01/HĐ/TLĐ ngày 15 tháng 11 năm 2003, Phụ lục hợp đồng ngày 15 tháng 11 năm 2003 và các Phụ lục số 01 ngày 18 tháng 11 năm 2004, Phụ lục số 02 ngày 28 tháng 8 năm 2008 giữa Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO với Công ty Phát triển hạ tầng các khu công nghiệp Tiền Giang về việc thuê 37.805 m² đất thuộc lô đất số 1-6 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, thời hạn thuê là 44 năm bắt đầu từ ngày 15 tháng 11 năm 2003, đơn giá thuê là 0,6 USD/ m²/ năm;
- Hợp đồng thuê bãi số 38/HĐ.BB ngày 19 tháng 7 năm 2006 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 28 tháng 8 năm 2008 giữa Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO với Công ty Phát triển hạ tầng các khu công nghiệp Tiền Giang về việc thuê 9.721 m² đất có chiều dài cặp thềm bờ sông Tiền 13 m và kênh Xáng Cụt là 355 m trong Khu Công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, tỉnh Tiền Giang, thời hạn thuê là 40 năm bắt đầu từ ngày 19 tháng 7 năm 2006, đơn giá thuê là 1 USD/m²/năm.
- Hợp đồng thuê đất số 19/HĐ.TĐ ngày 22 tháng 7 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang với UBND tỉnh An Giang về việc thuê 13.290,2 m² đất tại phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, thời hạn thuê là 50 năm bắt đầu từ ngày 26 tháng 6 năm 2008, đơn giá thuê là 2.450 VND/ m²/ năm.
- Hợp đồng thuê đất số 23/HĐ.TĐ ngày 11 tháng 8 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang với UBND tỉnh An Giang về việc thuê 314,2 m² đất tại phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, thời hạn thuê là 50 năm bắt đầu từ ngày 31 tháng 7 năm 2008. Đơn giá thuê là 42.000 VND/ m²/ năm đối với vị trí 1 có diện tích là 243 m² và là 25.200 VND/m²/năm đối với vị trí 2 có diện tích là 71,2 m².

2. Cam kết vốn

Công ty có ký Hợp đồng mua thiết bị cần trục số 049/NAMVIET-HĐ/2014 ngày 02 tháng 12 năm 2014 với Công ty TNHH Cơ khí Nam Việt với giá trị là 544.588.000 VND và đã trả trước cho giá trị của Hợp đồng này là 239.618.720 VND. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty còn cam kết phải trả cho Hợp đồng mua thiết bị cần trục là 304.969.280 VND.

3. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Giao dịch với bên liên quan

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Testco

Mối quan hệ

Công ty liên kết

Trong năm, Công ty có phát sinh nghiệp vụ với Công ty Cổ phần Testco như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhận cổ tức	<u>36.533.446</u>	<u>34.416.602</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có số dư với Công ty Cổ phần Testco như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	30.899.600	
Phải trả khác	13.186.591	13.186.591

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thù lao HĐQT/ HĐTV	1.456.145.894	1.239.118.474
Thù lao Ban kiểm soát/ Thành viên BKS	315.000.000	263.000.000
Lương thưởng BTGD/ BGD	1.347.499.104	1.332.973.737
Cộng	3.118.644.998	2.835.092.211

4. Thông tin bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 6 bộ phận theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh: Kinh doanh vật liệu xây dựng; Sản xuất, kinh doanh bê tông; Thi công công trình; Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí; Thi công cơ giới và Kinh doanh bất động sản. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 6 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 6 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận kinh doanh vật liệu xây dựng: Đây là hoạt động kinh doanh chính của Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng, Xí nghiệp trực thuộc Công ty.
- Bộ phận sản xuất, kinh doanh bê tông: Sản xuất, kinh doanh bê tông tươi và bê tông đúc sẵn. Đây là hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO, Công ty con của Công ty.
- Bộ phận thi công công trình: Chủ yếu thi công công trình xây dựng thủy lợi. Đây là hoạt động kinh doanh chính Công ty, Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi (Xí nghiệp trực thuộc Công ty), Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO (Công ty con của Công ty) và Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang (Công ty con của Công ty).
- Bộ phận thi công cơ giới: Đây là hoạt động kinh doanh chính của Xí nghiệp Kinh doanh Thi công cơ giới, Xí nghiệp trực thuộc Công ty.
- Bộ phận sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí: Chủ yếu sản xuất, gia công cửa cổng cho công trình thủy lợi. Đây là hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa, Xí nghiệp trực thuộc Công ty.
- Bộ phận kinh doanh bất động sản: Chủ yếu thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại các khu dân cư; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông. Đây là một bộ phận kinh doanh của Công ty và là hoạt động kinh doanh của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Sàn Giao dịch Bất động sản TICCO (TICCOREAL).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Sản xuất, kinh doanh bê tông	Thi công công trình	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	Thi công cơ giới	Kinh doanh bất động sản	Không phân bổ	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ số dư giữa các bộ phận	Tổng cộng các bộ phận sau hợp nhất
Số cuối năm										
Tài sản										
Tài sản bộ phận	4.013.357.745	168.066.664.308	134.345.133.780	7.361.072.747	1.658.460.743	31.484.722.289	-	346.929.411.612	(48.829.355.588)	298.100.056.024
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	213.991.706.918	213.991.706.918	(106.387.107.463)	107.604.599.455
Tổng tài sản	4.013.357.745	168.066.664.308	134.345.133.780	7.361.072.747	1.658.460.743	31.484.722.289	213.991.706.918	560.921.118.530	(155.216.463.051)	405.704.655.479
Nợ phải trả										
Nợ phải trả bộ phận	132.987.341	130.066.664.308	130.856.556.621	3.620.806.863	1.420.611.914	36.521.071.642	-	302.618.698.689	(81.571.643.611)	221.047.055.078
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	22.852.816.954	22.852.816.954	(1.294.544.839)	21.558.272.115
Tổng nợ phải trả	132.987.341	130.066.664.308	130.856.556.621	3.620.806.863	1.420.611.914	36.521.071.642	22.852.816.954	325.471.515.643	(82.866.188.450)	242.605.327.193
Số đầu năm										
Tài sản										
Tài sản bộ phận	4.779.061.049	137.194.622.224	149.398.259.155	23.303.678.561	-	58.845.273.512	-	373.520.894.501	(49.395.716.549)	324.125.177.952
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	141.891.582.438	141.891.582.438	(104.021.107.359)	37.870.475.079
Tổng tài sản	4.779.061.049	137.194.622.224	149.398.259.155	23.303.678.561	-	58.845.273.512	141.891.582.438	515.412.476.939	(153.416.823.908)	361.995.653.031
Nợ phải trả										
Nợ phải trả bộ phận	477.351.923	99.194.622.224	125.362.944.462	15.158.955.990	-	39.190.093.571	-	279.383.968.170	(92.716.418.254)	186.667.549.916
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	17.542.459.112	17.542.459.112	(1.649.943.235)	15.892.515.877
Tổng nợ phải trả	477.351.923	99.194.622.224	125.362.944.462	15.158.955.990	-	39.190.093.571	17.542.459.112	296.926.427.282	(94.366.361.489)	202.560.065.793

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Sản xuất, kinh doanh bê tông	Thi công công trình	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	Thi công cơ giới	Kinh doanh bất động sản	Không phân bỏ	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ giao dịch giữa các bộ phận	Tổng cộng các bộ phận sau hợp nhất
Năm nay										
Doanh thu thuần bộ phận	18.160.303.714	322.051.226.803	247.689.919.516	22.187.183.244	818.937.436	33.229.636.514	-	644.137.207.227	(119.088.429.077)	525.048.778.150
Giá vốn bộ phận	(15.403.420.982)	(251.359.264.933)	(247.081.012.125)	(18.417.559.793)	(1.494.291.463)	(21.800.184.787)	-	(555.555.734.083)	118.517.257.506	(437.038.476.577)
Chi phí bán hàng	(1.919.179.320)	(42.060.545.228)				(1.407.646.099)	-	(45.387.370.647)	-	(45.387.370.647)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(527.380.005)	(7.885.933.736)	(12.739.022.413)	(1.230.761.367)	(187.165.117)	(3.512.412.200)	-	(26.082.674.838)	100.205.488	(25.982.469.350)
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	310.323.407	20.745.482.906	(12.130.115.022)	2.538.862.084	(862.519.144)	6.509.393.428	-	17.111.427.659	(470.966.083)	16.640.461.576
Doanh thu hoạt động tài chính	16.833	38.666.553	1.155.670.893	7.589.728	89.902	5.239.934	19.220.184.636	20.427.458.479	(19.170.408.182)	1.257.050.297
Chi phí tài chính	(14.059.183)	(1.852.187.610)	(2.834.919.549)	(86.281.964)	-	-	(603.486.167)	(5.390.934.473)	451.790.911	(4.939.143.562)
Thu nhập khác	-	26.116.364	21.049.930.649	327.850.384	-	2.953	1.669.019.988	23.072.920.338	(13.834.981.199)	9.237.939.139
Chi phí khác	-	(39.331.911)	(6.833.798.292)	-	-	(22.000.000)	(1.460.161.969)	(8.355.292.172)	4.827.467.326	(3.527.824.846)
Phần lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	-	-	-	-	42.162.134	42.162.134
Lợi nhuận trước thuế	296.281.057	18.918.746.302	406.768.679	2.788.020.232	(862.429.242)	6.492.636.315	18.825.556.488	46.865.579.831	-	18.710.644.738
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	(1.562.251.754)	(319.218.631)	-	-	(1.391.945.231)	-	(3.273.415.616)	-	(3.273.415.616)
Thu nhập (chi phí) thuế thu nhập thuế hoãn lại	-	-	37.597.599	-	-	(92.529.930)	(448.227.867)	(503.160.198)	2.078.116.900	1.574.956.702
Lợi nhuận sau thuế	296.281.057	17.356.494.548	125.147.647	2.788.020.232	(862.429.242)	5.008.161.154	18.377.328.621	43.089.004.017	2.078.116.900	17.012.185.824
Năm trước										
Doanh thu thuần bộ phận	19.549.977.249	244.760.859.323	198.042.572.680	41.588.577.751		31.811.455.415	-	535.753.442.418	(103.508.182.714)	432.245.259.704
Giá vốn bộ phận	(16.561.297.362)	(194.894.657.953)	(204.012.412.716)	(36.045.019.264)		(3.661.303.906)	-	(455.174.691.201)	103.735.615.199	(351.439.076.002)
Chi phí bán hàng	(1.718.859.737)	(30.538.305.528)	-	-		(836.049.683)	-	(33.093.214.948)	-	(33.093.214.948)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(558.526.191)	(7.977.701.195)	(14.432.319.969)	(1.604.145.375)		(3.710.473.354)	-	(28.283.166.084)	-	(28.283.166.084)

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Sản xuất, kinh doanh bê tông	Thi công công trình	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	Thi công cơ giới	Kinh doanh bất động sản	Không phân bổ	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ giao dịch giữa các bộ phận	Tổng cộng các bộ phận sau hợp nhất
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	711.293.959	11.350.194.647	(20.402.160.005)	3.939.413.112	-	23.603.628.472	-	19.202.370.185	227.432.485	19.429.802.670
Doanh thu hoạt động tài chính	52.130	12.499.818	182.781.148	17.116.905	-	15.473.987	9.279.368.716 (14.353.977.32 5)	9.507.292.704	(8.245.307.262)	1.261.985.442
Chi phí tài chính	(39.877.014)	(2.919.705.137)	(3.556.770.605)	(222.661.214)	-	(463.849.231)	5)	(21.556.840.526)	14.600.874.296	(6.955.966.230)
Thu nhập khác	-	162.601.522	5.525.732.501	174.046.558	-	-	2.414.187.454	8.276.568.035	(1.091.814.054)	7.184.753.981
Chi phí khác Phần lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	(340.437.967)	(1.704.278.446)	-	-	(2.540.541.630)	(29.199.199)	(4.614.457.242)	252.533.959	(4.361.923.283)
	-	-	-	-	-	-	-	-	50.927.103	50.927.103
Lợi nhuận trước thuế	671.469.075	8.265.152.883	(19.954.695.407)	3.907.915.361	-	20.614.711.598	(2.689.620.354)	10.814.933.156	5.794.646.527	16.609.579.683
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	(634.680.366)	(234.862.543)	-	-	(1.949.468.134)	-	(2.819.011.043)	-	(2.819.011.043)
Thu nhập (chi phí) thuế thu nhập thuế hoãn lại	-	-	180.928.492	-	-	(3.424.575.175)	2.944.841.206	(298.805.477)	138.541.458	(160.264.019)
Lợi nhuận sau thuế	671.469.075	7.630.472.517	(20.008.629.458)	3.907.915.361	-	15.240.668.289	255.220.852	7.697.116.636	5.933.187.985	13.630.304.621

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty đều diễn ra ở 2 khu vực là tỉnh An Giang và tỉnh Tiền Giang:

- Hoạt động kinh doanh tại tỉnh An Giang là hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang;
- Hoạt động kinh doanh tại tỉnh tiền Giang là hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, các Xí nghiệp trực thuộc và các công ty con (Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO và Công ty TNHH MTV Xây Dựng TICCO).

Dưới đây là phân tích doanh thu thuần của Công ty theo khu vực địa lý, không tính đến xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ.

	Năm nay			Năm trước		
	Doanh thu thuần khu vực địa lý	Loại trừ giao dịch nội bộ	Doanh thu thuần khu vực địa lý sau hợp nhất	Doanh thu thuần khu vực địa lý	Loại trừ giao dịch nội bộ	Doanh thu thuần khu vực địa lý sau hợp nhất
Tỉnh An Giang	20.368.774.258	(10.120.665.597)	10.248.108.661	17.675.758.339	(8.010.986.347)	9.664.771.992
Tỉnh Tiền Giang	623.768.432.969	(108.967.763.480)	514.800.669.489	518.077.684.079	(95.497.196.367)	422.580.487.712
Cộng	644.137.207.227	(119.088.429.077)	525.048.778.150	535.753.442.418	(103.508.182.714)	432.245.259.704

Dưới đây là phân tích về giá trị còn lại của các tài sản bộ phận, tăng tài sản cố định hữu hình và vô hình theo khu vực địa lý, nơi đặt các tài sản đó.

	Giá trị còn lại của tài sản theo khu vực địa lý					
	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Số dư tài sản khu vực địa lý	Loại trừ số dư nội bộ	Số dư tài sản khu vực địa lý sau hợp nhất	Số dư tài sản khu vực địa lý	Loại trừ số dư nội bộ	Số dư tài sản khu vực địa lý sau hợp nhất
Tỉnh An Giang	9.963.607.550	(267.029.397)	9.696.578.153	11.129.086.140	252.533.959	11.381.620.099
Tỉnh Tiền Giang	90.528.096.285	(6.196.229.055)	84.331.867.230	90.079.415.482	37.976.584	90.117.392.066
Cộng	100.491.703.835	(6.463.258.452)	94.028.445.383	101.208.501.622	290.510.543	101.499.012.165

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tăng tài sản cố định

	Năm 2014			Năm 2013		
	Tăng tài sản theo khu vực địa lý	Loại trừ giao dịch nội bộ	Tăng tài sản theo khu vực địa lý sau hợp nhất	Tăng tài sản theo khu vực địa lý	Loại trừ giao dịch nội bộ	Tăng tài sản theo khu vực địa lý sau hợp nhất
Tỉnh An Giang	786.100.000	-	786.100.000	417.809.107	519.563.356	937.372.463
Tỉnh Tiền Giang	22.982.725.708	(11.089.159.926)	11.893.565.782	10.288.468.609	(875.214.878)	9.413.253.731
Cộng	23.768.825.708	(11.089.159.926)	12.679.665.782	10.706.277.716	(355.651.522)	10.350.626.194

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay và nợ như đã trình bày tại Thuyết minh số V.18 và số V.26 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.6.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị sổ sách	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	112.384.155.114	28.186.787.314
Đầu tư ngắn hạn	177.000.000	-
Phải thu khách hàng	102.015.168.721	109.098.758.533
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.338.766.164	2.979.699.622
Ký cược, ký quỹ dài hạn	619.019.388	619.019.388
Cộng	219.534.109.387	140.884.264.857
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ ngắn hạn	70.334.005.314	53.955.824.893
Phải trả người bán	60.412.552.654	50.783.605.387
Chi phí phải trả	30.529.532.178	39.554.151.717
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.708.128.327	4.785.947.629
Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.864.457.297	2.425.455.859
Vay và nợ dài hạn	5.761.000.000	6.467.913.093
Cộng	174.609.675.770	157.972.898.578

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày lập Báo cáo do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá và sự thay đổi về giá của vật tư mua vào.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay ngắn hạn và dài hạn chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất, kinh doanh (khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu trả trước, trả tiền ngay hoặc thanh toán theo tiến độ thực hiện hợp đồng và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập Báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công cụ nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ ngắn hạn	70.334.005.314	-	-	70.334.005.314
Phải trả người bán	60.412.552.654	-	-	60.412.552.654
Chi phí phải trả	30.529.532.178	-	-	30.529.532.178
Các khoản phải trả khác	4.708.128.327	-	-	4.708.128.327
Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.864.457.297	-	-	2.864.457.297
Vay và nợ dài hạn	-	5.761.000.000	-	5.761.000.000
Cộng	168.848.675.770	5.761.000.000	-	174.609.675.770
Tiền và các khoản tương đương tiền				
Đầu tư ngắn hạn	112.384.155.114	-	-	112.384.155.114
Đầu tư ngắn hạn	177.000.000	-	-	177.000.000
Phải thu khách hàng	102.015.168.721	-	-	102.015.168.721
Các khoản phải thu khác	4.338.766.164	-	-	4.338.766.164
Đầu tư dài hạn khác	-	619.019.388	-	619.019.388
Cộng	218.915.089.999	619.019.388	-	219.534.109.387
Chênh lệch thanh khoản thuần	50.066.414.229	(5.141.980.612)	-	44.924.433.617
Số đầu năm				
Vay và nợ ngắn hạn	53.955.824.893	-	-	53.955.824.893
Phải trả người bán	50.783.605.387	-	-	50.783.605.387
Chi phí phải trả	39.554.151.717	-	-	39.554.151.717
Các khoản phải trả khác	4.785.947.629	-	-	4.785.947.629
Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.425.455.859	-	-	2.425.455.859
Vay và nợ dài hạn	-	6.467.913.093	-	6.467.913.093
Cộng	151.504.985.485	6.467.913.093	-	157.972.898.578
Tiền và các khoản tương đương tiền				
Đầu tư ngắn hạn	28.186.787.314	-	-	28.186.787.314
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	109.098.758.533	-	-	109.098.758.533
Các khoản phải thu khác	2.979.699.622	-	-	2.979.699.622
Đầu tư dài hạn khác	-	619.019.388	-	619.019.388
Cộng	140.265.245.469	619.019.388	-	140.884.264.857
Chênh lệch thanh khoản thuần	(11.239.740.016)	(5.848.893.705)	-	(17.088.633.721)

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp do các công nợ tài chính thấp hơn tài sản tài chính. Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

6. Thông tin so sánh

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này.

Tiền Giang, ngày 28 tháng 3 năm 2015



TRẦN HOÀNG HUÂN
Tổng Giám đốc

LÊ MỸ PHƯỢNG
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ MINH THU
Người lập biểu